**Tuần 5 + 6**

*Ngày soạn: 12/10/2024*

*Ngày giảng: (Thứ Hai) 14/10/2024*

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**TIẾT 13: SINH HOẠT DƯỚI CỜ: VIẾT THƯ CHO TƯƠNG LAI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Sau bài học, học sinh:*

- Hiểu được ý nghĩa và nội dung của cuộc thi Viết thư cho tương lai.

***-*** Sáng tạo những mảnh ghép diệu kì.

- Thể hiện niềm tự hào của bản thân trước lớp.

- Có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong việc xây dựng kế hoạch, có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- **Giáo viên**:SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

* **Học sinh**: SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC** (35’)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. Khởi động | - GV nhắc HS chỉnh đốn trang phục.  - GV tổ chức điều khiển nghi lễ chào cờ, hát Quốc ca.  - Nhận xét nền nếp các lớp. | - HS chỉnh đốn trang phục, đầu tóc.  - Thực hiện nghi lễ chào cờ, hát Quốc ca  - HS lắng nghe. |
| 2. Khám phá  3. Kết thúc tiết học | - GV Tổng phụ trách Đội giới thiệu cuộc thi Viết thư cho tương lai gồm nội dung chính sau:  + Nêu mục đích tổ chức, ý nghĩa, phổ biến nội dung, hình thức tổ chức của cuộc thi Viết cho tương lai.  + Nội dung: Mỗi HS sẽ viết một bức thư gửi cho chính mình ở một thời điểm trong tương lai  + GV hướng dẫn cụ thể như sau:  - HS suy nghĩ về ước mơ của bản thân ở một thời điểm trong tương lai.  - Viết một bức thư cho bản thân trong tương lai chia sẻ về những đặc điểm, việc làm đáng tự hào của mình và những ước mơ mong muốn đạt được. | - HS lắng nghe và tham gia theo sự hướng dẫn của GV.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe hướng dẫn viết thư.  - HS suy nghĩ về ước mơ của bản thân ở một thời điểm trong tương lai.  - HS viết một bức thư theo yêu cầu. |

**TOÁN**

**TIẾT 24: THẾ KỈ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Sau bài học này, học sinh:*

- HS nhận biết được thế kỉ cũng là một đơn vị đo thời gian và xác định được một năm thuộc thế kỉ nào.

- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn liên quan đến thế kỉ.

- Biết quý trọng thời gian.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: SGK, bài soạn PP, vật liệu tiết học

- Học sinh: SGK, Vở ghi, dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC (35’)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1.Khởi động | - Yêu cầu hs thảo luận nhóm 4 trả lời các câu hỏi:  + Trục thời gian cho biết bố, mẹ, anh Hà, Dung sinh năm nào?  + Các thành viên trong gia đình bạn sinh năm nào ?  - Yêu cầu hs chia sẻ trước lớp  + Năm nay là năm bao nhiêu ?  - GV giới thiệu bài mới | - Chúng ta đang sống ở thế kỉ nào?  - Bố sinh năm 1983; Mẹ sinh năm 1986; Anh Hà sinh năm 2009; Dung sinh năm 2014  + HS trả lời  - Năm 2023  - Hs viết vào vở |
| 2. Khám phá | -Yêu cầu hs thảo luận N4 đọc thông tin trong sách và trả lời các câu hỏi  + Năm 101 thuộc thế kỉ thứ mấy?  + Năm 2023 thuộc thể kỉ thứ mấy?  + Thế kỉ X kéo dài từ năm nào đến năm nào?  + Thế kỉ XV kéo dài từ năm nào đến năm nào?  - Gv nhận xét  - Mời hs nhắc lại 1 thế kỷ bằng bao nhiêu năm? 100 năm bằng bao nhiêu thế kỉ ?  + Em có nhận xét gì về cách ghi tên thế kỉ?  - GV hướng dẫn cách nhận biết 1 năm bất kì thuộc thế kỉ nào.  KL: *Thế kỉ là một đơn vị đo thời gian lớn nhất, 1 thế kỉ =100 năm, người ta dùng chữ số la mã để ghi tên thế kỉ.* | **-** HS đọc  - Năm 101 thuộc thế kỷ thứ II  - Năm 2023 thuộc thế kỷ thứ XXI  - Thế kỉ X kéo dài từ năm 901  -Thế kỉ XV kéo dài từ năm 1401 - 1500)  **-** 1 thế kỉ = 100 năm; 100 năm = 1 thế kỉ  - Tên thế kỉ ghi bằng chữ số La Mã. |
| **3. Luyện tập** | **Bài 1 (Tr.39)**  **-**Yêu cầu hs đọc đề bài  - Yêu cầu hs làm Cá nhân – Trao đổi N2 – Chia sẻ trước lớp theo câu hỏi:  + Mỗi người trong gia đình bạn Dung sinh năm nào? Năm đó thuộc thế kỉ nào?  + Hiện tại đang là năm bao nhiêu? Thuộc thế kỉ nào?  - Yêu cầu hs chia sẻ trước lớp.  - Gv nhận xét | -Hs đọc  - Hs suy nghĩ trả lời cá nhân  - N2 hỏi và trả lời:  - Bố Dung sinh năm 1983, năm đó thuộc thế kỉ XIX  - Mẹ Dung sinh năm 1986, năm đó thuộc thế kỉ XIX  - Anh Hà sinh năm 2009, năm đó thuộc thế kỉ XXI  - Dung sinh năm 2014, năm đó thuộc thế kỉ XXI  - Hiện tại là năm 2023, thuộc thế kỉ XXI  - Vài nhóm chia sẻ trước lớp  - Em biết xác định một năm thuộc thế kỉ nào.  - Chúng ta đang sống ở thế kỉ thứ XXI |
|  | **Bài 2 (Tr.39)**  **-**Yêu cầu hs đọc đề bài  - Yêu cầu hs làm Cá nhân – Trao đổi N2 – chia sẻ trước lớp.  - Khuyến khích hs có thể nêu thêm ví dụ về năm và thế kỉ theo bài 2  - Gv nhận xét | **-** Hs đọc đề bài  - N2 trao đổi kết quả, giải thích cách làm  -1HS chia sẻ trước lớp  ***1 thế kỉ=100 năm***  ***100 năm=1 thế kỉ***  ***4 thế kỉ= 400 năm***  ***9 thế kỉ= 900 năm*** |
|  | **Bài 3 (Tr.40)**  **-**Yêu cầu hs đọc đề bài  - Yêu cầu hs làm Cá nhân – Trao đổi N2 làm miệng – Chia sẻ trước lớp  -Yêu cầu hs chia sẻ trước lớp | - Hs đọc  - Hs suy nghĩ trả lời cá nhân  - N2 hỏi và trả lời: |
|  | a)+ Bà Triệu (Triệu Thị Trinh) sinh năm 226. Năm đó thuộc thế kỉ thứ III.  + Bà lãnh đạo cuộc khởi nghĩa chống quân Ngô năm 248, khi đó bà bao nhiêu tuổi ?  ( 248 – 226 = 22 )  b) + Lễ kỉ niệm 600 năm ngày sinh của anh hùng dân tộc Nguyễn Trãi được tổ chức vào năm 1980. Ta có: 1980 – 600 = 1380.  Như vậy, Nguyễn Trãi sinh năm 1380 thuộc thế kỉ XIV  c) Bác Hồ sinh năm 1890. Như vậy, Bác Hồ sinh vào thế kỉ XIX  -1 Hs điều khiển hỏi, mời các bạn trả lời từng ý trước lớp. | |
|  | **Bài 4 (Tr.40)**  **-**Yêu cầu hs đọc đề bài  -Giải thích ý nghĩa của các cuộc cách mạng công nghiệp  - Yêu cầu hs làm Cá nhân – Trao đổi N2 làm miệng – Chia sẻ trước lớp  - Yêu cầu hs chia sẻ trước lớp  - GV nhận xét | **-**Hs đọc  -Hs lắng nghe, phản hồi nếu chưa hiểu  - Hs suy nghĩ trả lời cá nhân  -N2 hỏi và trả lời:  + Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất thuộc thế kỉ thế kỉ XVIII  + Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ hai thuộc thế kỉ thế kỉ XIX  -1 hs điều khiển hỏi, mời các bạn trả lời |
| **4. Vận dụng** | **Bài 5 (Tr.40) (STEM)**  - Yêu cầu hs đọc đề bài  - Yêu cầu hs làm việc N2 chơi trò chơi Đố bạn  - Yêu cầu hs Chia sẻ trước lớp.  -Gv nhận xét  **-**GV cho HS nêu cảm nhận hôm nay biết thêm điều gì? Thuật ngữ toán học nào chúng ta cần nhớ ?  - Để biết một năm thuộc thế kỉ bao nhiêu ta làm thế nào?  - Nhận xét tiết học | - Hs đọc  - N2 hỏi và trả lời:  1 hs điều khiến lớp chia sẻ.  - Em biết thêm một đơn vị đo thời gian là Thế kỉ. Thuật ngữ: 1 thế kỉ = 100 năm  Năm … thuộc thế kỉ thứ …  Thế kỉ … từ năm … đến năm …  - HS nêu. |

**TIẾNG VIỆT**

**TIẾT 34. LUYỆN TỪ VÀ CÂU: NHÂN HÓA**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Sau bài học, học sinh:*

- Hiểu khái niệm nhân hóa, ý nghĩa của nhân hóa.

- Nhận biết được biện pháp nhân hóa trong câu, trong đoạn.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Sử dụng biện pháp nhân hóa trong nói và viết

- Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- **Giáo viên:** Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- **Học sinh:** SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC (35’)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. Khởi động | 1. Khởi động  - GV giới thiệu bài hát: “Cháu vẽ ông mặt trời” tác giả Tân Huyền.  - GV cùng trao đổi với HS về nội dung hát để dẫn dắt vào bài:  + Bạn nhỏ vẽ gì trong bài hát?  + Em có thích ông mặt trời không?  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS cùng trao đổi với GV về nội dung bài hát:  + Bạn nhỏ vẽ ông mặt trời, chùm mây.  + HS trả lời theo suy nghĩ  **-** HS lắng nghe. |
| 2. Khám phá | **Hoạt động 1: Nhận xét**  **Bài 1: Tìm biện pháp nhân hóa.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng đọc thầm bài, thảo luận và tìm các từ chỉ sự vật trong các câu sau:  1) Các sự vật trời, mây, sấm được gọi bằng những từ ngữ nào?  2) Các sự vật trên và trắng, sao, đất được tả bằng những từ ngữ nào?  3) Câu thơ nào cho thấy tác giả nói với mưa thân một như nói với con người?  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV nhận xét kết luận và tuyên dương.  **2. Bài học:**  - GV nêu câu hỏi để dẫn dắt HS đưa ra định nghĩa về nhân hóa.  + Các từ chúng ta vừa tìm được ở bài tập 1 được gọi là nhân hóa.  + Vậy các em cho cô biết nhân hóa là gì?  - GV nhận xét, tuyên dương và rút ra ghi nhớ | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Cả lớp cùng đọc thầm bài và tìm các từ chỉ sự vật trong các câu sau:  1) Các sự vật này được gọi bằng những từ ngữ chỉ người: ông trời, chị mây, ông sấm.  2) Các sự vật này được tả bằng những từ ngữ thường dùng để tả con người: Ông trời bật lửa; chị mây kéo đến; ông sấm vỗ tay cười; trăng sao trốn cả rồi; đất nóng lòng chờ đợi.  3) Xuống đi nào, mưa ơi!  - Đại diện các nhóm trình bày.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe câu hỏi.  - Một số HS trả lời theo hiếu biết của mình.  - 2-3 HS nhắc lại ghi nhớ, cả lớp đọc thầm theo. |
| 3. Luyện tập | **Bài tập 1**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài 1.  - GV mời HS làm việc theo nhóm 4: cùng nhau đọc yâu cầu bài, thảo luận và tìm biện pháp nhân hóa trong hai khổ thơ  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương . | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập  - Các nhóm tiến hành thảo luận và và tìm biện pháp nhân hóa trong 2 khổ thơ sau:  + *Trong hai khổ thơ, tác giả đã dùng các từ ngữ là con người để tả cây cau (khiêm nhường, mảnh khảnh, da, tấm lòng thơm thảo, thương yêu).*  - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe |
|  | **Bài tập 2**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài 2.  - GV mời HS làm việc theo nhóm 2: cùng nhau đọc yâu cầu bài, thảo luận và tìm tác dụng biện pháp nhân hóa trong hai khổ thơ trên.  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - Các nhóm tiến hành thảo luận và và tìm tác dụng của biện pháp nhân hóa trong 2 khổ thơ trên.  + *Biện pháp nhân hoá trong hai khổ thơ khiến cho hình ảnh cây cau trở nên sống*  *động và thân mật, gần gũi với con người.*  - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe |
|  | **Bài tập 3:**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài tập  - GV mời HS làm việc cá nhân, viết vào vở Viết 1-2 câu tả đồ vật hoặc con vật, cây cối có hình ảnh nhân hóa.  - GV thu vở chấm một số bài, nhận xét, sửa sai và tuyên dương học sinh.  - GV nhận xét, tuyên dương chung. | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập  + HS làm bài vào vở.  VD: Em thích nhất là ngắm những khóm hoa của bà. Nào là những nàng hoa hồng nhung đầy kiêu sa. Nào là cô mười giờ chưa chịu thức giấc. Nào là chị cẩm tú cầu thật lộng lẫy…  + HS nộp vở để GV chấm bài, đánh giá.  + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
|  | - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.  + GV chuẩn bị một số câuvan8 trong đó có sử dụng biện pháp nhân hóa và các câu khác có sử dụng biện pháp so sánh để lẫn lộn trong hộp.  + Chia lớp thành 2 nhóm, của một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu)  + Yêu cầu các nhóm cùng nhau tìm những câu nào có sử dụng biện pháp nhân hóa có trong hộp đưa lên dán trên bảng. Đội nào tìm được nhiều hơn sẽ thắng cuộc.  - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**TIẾNG VIỆT**

**TIẾT 35: BÀI VIẾT 2: LUYỆN TẬP TẢ CÂY CỐI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Sau bài học, học sinh:*

- Biết tóm tắt bài văn để ghi lại ý chính của bài.

- Biết quan sát và ghi lại kết quả quan sát một cây hoa (hoặc một cây ăn quả, cây bóng mát, cây lương thực, cây cảnh).

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Thể hiện xúc cảm đối với cây cối.

- Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- **Giáo viên:** Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- **Học sinh:** SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC** (35’)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1.Khởi động | - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Bài văn miêu tả cây cối có bố cục như thế nào?  + Câu 2: Phần mở bài được trình bày như thế nào?  + Câu 3: Phần thân bài được trình bày như thế nào?  + Câu 4: Phần kết bài được trình bày như thế nào?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời: Khi viết bài văn miêu tả cây cối gồm 3 phần: Mở bài – Thân bài – Kết luận.  + Trả lời: Phần mở bài được trình bày như sau: Giới thiệu đối tượng miêu tả (cây hoa, quả,…)  + Trả lời: Phần thân bài được trình bày như sau:  \* Tả từng bộ phận hoặc từng thời kì phát triển của đối tượng miêu tả.  \* Nêu ích lợi của đối tượng miêu tả.  + Trả lời: Nêu cảm nghĩ về đối tượng miêu tả.  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. |
| 2. Luyện tập | **HĐ1: Đọc lại và tóm tắt bài văn Cây si theo bảng sau:**  - GV mời 1 HS đọc đề bài.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 và hoàn thành tóm tắt bài văn Cây si theo bảng SGK.  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | **Làm việc nhóm 4**  - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc:  1. Tìm ý và sắp xếp ý cho 1 trong 3 đoạn văn sau:  - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
|  | **HĐ2: Quan sát và ghi lại kết quả quan sát**  - GV mời 1 HS đọc đề bài.  - GV hướng dẫn HS quan sát và xác định yêu cầu trọng tâm của đề bài:  a) Em định tả cây nào?  b) Em quan sát những gì?  c) Em quan sát bằng những cách nào?  **-** GV hướng dẫn HS làm việc nhóm đôi, quan sát các chi tiết như gợi ý.  **-** GV hướng dẫn HS làm việc nhóm đôi, nhận biết cách thức quan sát cây  **-** GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, ghi lại vắn tắt kết quả quan sát.  - GV theo dõi hỗ trợ HS. | **Làm việc nhóm đôi**  - 1 HS đọc yêu cầu bài 1  - Quan sát hình dáng của cây (to hay nhỏ, cao hay thấp, vươn thẳng hay xoe rộng...  Quan sát các bộ phần của cây (gốc cây, thân cây, lá cây, hoa, quả).  - Quan sát hình dáng, màu sắc bằng mắt.  - Cảm nhận tiếng lá reo, mùi hương của cánh hoa, ... bằng tai, mũi hoặc tay.  d) Ghi lại vắn tắt kết quả quan sát.  - HS trao đổi với bạn cùng nhóm đôi về cách thức quan sát cây.    - HS ghi lại vắn tắt kết quả quan sát cây vào vở nháp. |
|  | **Hoạt động 3: Trao đổi về kết quả quan sát**  **-** GV mời một số HS trình bày kế quả trước lớp.  - GV mời HS lắng nghe, góp ý.  - GV nhận xét, sửa sai và tuyên dương | **Làm việc chung cả lớp**  - Một số HS trình bày kế quả trước lớp.  - HS lắng nghe, góp ý.  - HS chỉnh sửa theo hướng dẫn của GV. |
| 3. Vận dụng | - GV chọn một số bài viết hay trong tiết học, đọc cho cả lớp nghe.  + Nêu gương phong cách viết sáng tạp của những bài viết hay để HS khác lắng nghe, học tập bạn.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS lắng nghe để học tập, rút kinh nghiệm |

**KHOA HỌC**

**BÀI 5: SỰ CHUYỂN ĐỘNG CỦA KHÔNG KHÍ (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Sau bài học, học sinh:*

- Nhận biết được không khí chuyển động gây ra gió và nguyên nhân làm không khí chuyển động.

**-** Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi, làm tốt các bài tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- **Giáo viên:** Kế hoạch bài dạy, bài giảng PP, máy chiếu.

- **Học sinh:** SGK, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**(35’)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | |
| 1. Khởi động: | | - GV chiếu hình ảnh và dẫn dắt đặt câu hỏi: *Các em đã từng chơi thả diều chưa? Vì sao diều có thể bay lên cao.*  - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, khuyến khích HS chia sẻ suy nghĩ của mình và chưa cần chốt ý kiến đúng.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV đặt câu hỏi: *“Vậy cái gì gây ra gió?”*  - GV dẫn dắt vào bài học mới | - HS quan sát hình, suy nghĩ trả lời câu hỏi mở đầu.  - HS xung phong trả lời:  *Nhờ gió, gió to giúp diều bay cao.*  - HS lắng nghe và suy nghĩ.  - HS theo dõi, ghi bài mới. | |
| 2. Khám phá | | **HĐ1: Tiến hành thí nghiệm nhận biết không khí chuyển động gây ra gió**  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4  - GV yêu cầu các nhóm đọc thông tin cách thực hiện thí nghiệm trang 20 SGK  - GV hướng dẫn HS hoạt động nhóm  *+ Nhóm cử một HS đứng cách bàn khoảng 50 cm cầm quạt để quạt về phía tờ giấy được đặt trên bàn.*  *+ Các HS khác quan sát.*  - GV tổ chức HS thảo luận: *“Vì sao khi đứng cách tờ giấy một khoảng cách như vậy, dùng quạt để quạt lại làm cho tờ giấy chuyển động được? Cái gì làm cho tờ giấy chuyển động?”*  - GV gợi lần lượt đại diện 2 nhóm nêu kết quả và giải thích kết quả đó. HS các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV chốt cách giải thích:  *Khi quạt, ta đã làm cho không khí chuyển động, không khí chuyển động gây ra gió làm tờ giấy chuyển động.* | - HS chia theo nhóm.  - Các nhóm thực hiện theo yêu cầu.  - Các nhóm thực hiện theo hướng dẫn.  - Các nhóm thực hiện thảo luận theo yêu cầu.  - Đại diện các nhóm xung phong trình bày.  *Khi dùng quạt quạt về phía tờ giấy ta thấy tờ giấy chuyển động. Nguyên nhân là do khi dùng quạt để tác động vào không khí thì không khí sẽ chuyển động và tạo thành gió, làm tờ giấy di chuyển.*  - HS lắng nghe. | |
|  | | **HĐ2: Tìm hiểu về sự chuyển động của không khí**  - GV chia lớp thành các nhóm bốn.  - GV hướng dẫn HS tiến hành thí nghiệm theo tiến trình trong SGK-Trang 21.  - GV tổ chức các nhóm quan sát, thảo luận và cho biết  *+ Khói hương đi từ trong hộp ra ngoài qua ống nào?*  *+ Hướng chuyển động của khói hương trong hộp như thế nào*  *+ Vùng nào của hộp có không khí nóng? Vùng nào của hộp có không khí lạnh hơn?*  - GV gọi đại diện 1 – 2 nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét, bổ sung.  - GV dẫn dắt và đặt câu hỏi: *“Em thấy sự chuyển động của không khí như thế nào? Đâu là nguyên nhân làm không khí chuyển động?”.*  - GV gọi đại diện một số nhóm trả lời, HS các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, chốt đáp án.  - GV treo tranh vẽ phóng to hình 4 SGK lên bảng, gọi hai HS đại diện hai nhóm chỉ và nói đường đi của không khí trước lớp.  - GV và HS nhận xét, tuyên dương HS trình bày đúng và tốt.  - GV lưu ý HS:  *+ Thí nghiệm 1, con người tác động trực tiếp (quạt) làm không khí chuyển động.*  *+ Thí nghiệm 2 là tìm hiểu sự chuyển động tự nhiên của không khí: không khí nóng bao giờ cũng bốc lên cao, không khí lạnh hơn sẽ đến thế chỗ.*  - GV gọi hai HS đọc nội dung trong kí hiệu con ong ở trang 21 SGK để thấy được nguyên nhân gây ra gió trong tự nhiên.  *“Trong tự nhiên, dưới sức nóng của Mặt Trời, các phần khác nhau trên đất liền hay giữa đất liền và biển nóng lên không đều nhau. Chính sự nóng lên không đều nhau đó đã làm cho không khí chuyển động và tạo thành gió.”* | | - HS chia theo nhóm.  - Các nhóm thực hiện theo hướng dẫn.  - HS trả lời:  *- Khói hương đi từ trong hộp ra ngoài qua 2 ống.*  *- Hướng chuyển động của khói hương trong hộp: chuyển động xung quanh trong lòng hộp rồi đi ra ngoài thông qua 2 ống.*  *- Vùng xung quanh đĩa sứ đựng những mẩu hương đang bốc khói và cốc nến đang cháy của hộp có không khí nóng.*  *- Vùng của hộp có không khí lạnh hơn là những vùng xa đĩa sứ đựng những mẩu hương đang bốc khói và cốc nến đang cháy*.  - HS lắng nghe, thảo luận nhóm tìm đáp án.  - Đại diện các nhóm xung phong trả lời.  *Không khí nóng bốc lên cao, không khí lạnh chuyển đến thế chỗ khi nóng hơn. Chính sự nóng lên không đều nhau giữa các vùng không khi là nguyên nhân làm cho không khí chuyển động.*  - HS lắng nghe, sửa bài.  - HS quan sát, xung phong lên bảng trình bày.  - HS chú ý lắng nghe và tiếp thu.  - HS đọc và ghi nhớ. |
| 3. Luyện tập | **HĐ3. Tìm hiểu một số hiện tượng thực tế liên quan đến việc chuyển động của không khí**  - GV tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm bốn.  - GV treo hình 5, 6 trang 21 SGK phóng to lên bảng, yêu cầu HS quan sát và trả lời câu hỏi:  *Hướng gió thổi vào ban ngày và ban đêm như thế nào?*  - GV gọi đại diện 1 – 2 nhóm lên bảng chỉ và giải thích, HS các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, KL.  - GV treo hình 7 trang 22 SGK phóng to lên bảng, yêu cầu HS quan sát và trả lời câu hỏi:  *Vì sao dàn lạnh của điều hòa được đặt trên cao?*  - GV gọi đại diện 1 – 2 nhóm trình bày, giải thích, HS các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, KL.  - GV dẫn dắt, đặt câu hỏi: *“Công dụng của gió được sử dụng ở gia đình và địa phương em như thế nào?”*  - GV mời đại diện 1 – 2 nhóm trả lời các câu hỏi, HS khác chú ý lắng nghe và nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm làm tốt.  - GV yêu cầu một HS đọc nội dung kiến thức cốt lõi ở cuối trang 22 SGK.  - GV nhận xét giờ học. | | | - HS chia theo nhóm.  **-** Các nhóm thực hiện theo yêu cầu.  - Đại diện các nhóm xung phong trình bày.  *+ Hướng gió thổi vào ban ngày: Từ biển vào đất liền.*  *+ Hướng gió thổi vào ban đêm: Từ đất liền ra biển.*  *→Dưới sức nóng của Mặt Trời, đất liền và biển nóng lên không đều nhau. Chính sự nóng lên không đều nhau đó đã làm cho không khí chuyển động và tạo thành giỏ. Ban ngày đất liền nóng hơn biển nên gió thổi từ biển vào đất liền; ban đêm, đất liền nguội nhanh hơn biển nên gió thổi từ đất liền ra biển.*  - HS quan sát và thực hiện theo yêu cầu.  - Đại diện các nhóm xung phong trình bày.  *Vì không khí nóng bao giờ cũng bốc lên cao, không khí lạnh thì đi xuống nên khi giàn lạnh được đặt trên cao, không khí lạnh sẽ toả xuống làm mát rộng khắp phòng nhanh chóng.*  - HS lắng nghe và thảo luận nhóm.  - HS trả lời:  *Công dụng của gió được sử dụng để: quạt thóc, làm mát, cối xay gió, thả diều, đi thuyền buồm, nhảy dù,...*  - HS lắng nghe  - HS đọc và ghi nhớ. |

**ĐẠO ĐỨC**

**Bài 3: EM NHẬN BIẾT SỰ CẢM THÔNG,**

**GIÚP ĐỠ NGƯỜI GẶP KHÓ KHĂN (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Sau bài học, học sinh:*

- Nêu được một số biểu hiện của sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn.

- Hiểu được ý nghĩa vì sao phải cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn.

- Vận dụng kiến thức đã học để góp phần hình thành năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân.

- Có suy nghĩ, hành động thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- **Giáo viên:** Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- **Học sinh:** SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC (35’)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. Khởi động | - GV tổ chức trò chơi “Bịt mắt tìm đồ vật” để khởi động bài học.  + GV chuẩn bị dụng cụ bịt mắt HS và một số vật dụng quen thuộc, yêu cầu HS bịt mắt, di chuyển trong không gian an toàn và lựa chọn đồ vật theo yêu cầu.  + GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi.  + Em có cảm giác như thế nào khi không nhìn thấy mọi thứ xung quanh?  + Em liên tưởng đến ai trong trò chơi vừa rồi?  + Khi không nhìn thấy mọi thứ xung quanh thì em sẽ gặp những khó khăn gì?  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe luật chơi.  - 2- 4 HS tham gia chơi.  - HS chia sẻ cảm giác của bản thân.  - HS trả lời theo suy nghĩ của mình.  - HS lắng nghe. |
| 2. Khám phá | **HĐ1: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi.**  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  - GV mời HS làm việc chung cả lớp, cùng quan sát tranh và trả lời.  a. Các bạn đã làm gì để cảm thông giúp đỡ người gặp khó khăn?  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  b. Em hãy kể thêm những biểu hiện khác của sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn.  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu đề bài.  - GV mời HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau trao đổi và kể thêm những biểu hiện khác của sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn mà em biết.  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc chung cả lớp: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi:  + Tranh 1: Giúp người lớn tuổi người có sức khỏe yếu qua đường.  + Tranh 2: Giúp các bạn có hoàn cảnh khó khăn có quần áo.  + Tranh 3: Giúp các bạn bị khiếm khuyết, thương tật mang đồ nặng.  + Tranh 4: Chia sẻ, động viên bạn gặp chuyện buồn.  - HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau trao đổi và tìm thêm những biểu hiện khác của sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn:  + Tìm giúp đồ cho người bị mất, tặng quà cho các bạn có hoàn cảnh khó khăn, ủng hộ các bạn trong vùng bị thiên tai, bão lũ,*…*  - Các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
|  | **HĐ2: Đọc câu chuyện và trả lời câu hỏi.**  - GV mời 1 HS đọc câu chuyện.  - GV mời HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và trả lời 3 câu hỏi sau:  a. Ông cụ đã gặp khó khăn gì?  b. Các em nhỏ đã thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ ông cụ như thế nào?  c. Sự cảm thông giúp đỡ của các em nhỏ mang lại điều gì cho ông cụ?  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  - GV nhận xét chung, tuyên dương | - 1 HS đọc câu chuyện.  - HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và trả lời 3 câu hỏi theo yêu cầu:  a. Khó khăn của ông cụ là: ông đang buồn vì vợ của ông đang bị ốm nặng khó qua khỏi.  b. Việc các em nhỏ đã làm là: hỏi thăm ông, thể hiện việc muốn chia sẻ, hỏi thăm, giúp ông lên xe buýt.  c. Sự cảm thông, giúp đỡ của các em nhỏ giúp cho ông cụ cảm thấy nhẹ lòng hơn, …  - Các nhóm báo cáo kết quả.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
|  | **HĐ3: Đọc các ý kiến và thực hiện theo yêu cầu**  - GV mời 1 HS đọc các ý kiến.  - GV mời HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau trao đổi và trả lời 2 câu hỏi sau:  a. Em thích nhất ý kiến nào? Vì sao?  b. Theo em, tại sao phải cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn?  c. Sự cảm thông giúp đỡ của các em nhỏ mang lại điều gì cho ông cụ?  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  - GV nhận xét chung, tuyên dương | - 1 HS đọc ý kiến.  - HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau trao đổi và trả lời 2 câu hỏi theo yêu cầu:  a. HS lựa chọn ý kiến của mình và thể hiện được lí do khi lựa chọn một ý kiến.  b. HS trả lời tại sao phải cảm thông giúp đỡ người gặp khó khăn như:  + Với người gặp khó khăn: giúp họ có thêm niềm tin, nghị lực, tinh thần lạc quan để vượt qua khó khăn, giúp họ cảm thấy được yêu thương và nhẹ lòng hơn.  + Với bản thân: thể hiện tinh thần nhân ái, là biểu hiện của người tử tế.  - Các nhóm báo cáo kết quả.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| 3. Vận dụng | - GV yêu cầu cả lớp về nhà sưu tầm câu chuyện hoặc hình ảnh về một tấm gương biết cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn để tiết 2 cùng nhau chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét sau tiết dạy.  - Dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe yêu cầu để về nhà thực hiện.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

*Ngày soạn: 13/10/2024*

*Ngày giảng: (Thứ Ba) 15/10/2024*

**TOÁN**

**TIẾT 25. BÀI TOÁN LIÊN QUAN ĐẾN RÚT VỀ ĐƠN VỊ (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Sau bài học, học sinh:*

- Biết cách giải bài toán liên quan đến rút về đơn vị dạng 1 (bài toán liên quan đến một phép chia và một phép nhân).

- Vận dụng cách giải toán vừa học để vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- **Giáo viên:** Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- **Học sinh:** SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC (35’)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. Khởi động | - Giáo viên yêu cầu học sinh quan sát tranh sau và chia sẻ:  - Bức tranh cho biết điều gì?  - Giá tiền 1 chiếc bút là bao nhiêu?  - Nêu cách làm  - GV nhận xét, khen ngợi học sinh và dẫn dắt vào bài mới. | - HS thực hiện  - 5 chiếc bút giá 30 000 đồng.  - Giá tiền một chiếc bút là 6000 đồng.  - HS nêu. |
| 2. Khám phá | **-** GV chiếu bài toán  - Thảo luận nhóm 4 thực hiện yêu cầu trên.  - Trình bày kết quả thảo luận.  - Trình bày bài giải  - GV nhận xét, tuyên dương HS.  - GV KL: Đây là cách giải bài toán liên quan đến rút về đơn vị dạng 1 (bài toán liên quan đến một phép chia và một phép nhân).  - GV đưa các bước giải dạng “rút về đơn vị” liên quan đến một phép chia và một phép nhân:  *+ Bước 1:* Tìm giá trị của một phần (thực hiện phép chia)  *+ Bước 2:* Tìm giá trị nhiều phần đó (thực hiện phép nhân)  **Lưu ý HS:** Chú ý kết quả có tên đơn vị trong dấu ngoặc; đáp số ghi đầy đủ cả số và tên đơn vị..  - Lấy ví dụ bài toán rút về đơn vị.  - GV nhận xét, tuyên dương HS. | + HS đọc lại bài toán.  + HS thảo luận nhóm 4  + Đại diện các nhóm trình bày.  - HS nêu câu lời giải và trình bày bài giải như SGK.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe và ghi nhớ  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS chia sẻ |
| **3. Luyện tập** | **Bài 1 (Tr.42)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1a.  + Hướng dẫn HS phân tích bài toán  - GV mời cả lớp làm việc chung, cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Nhắc lại cách giải bài toán “rút về đơn vị” dạng 1. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1a  + HS phân tích bài toán  - Cả lớp làm việc chung cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời:  **Bài giải**  *Giá tiền 1 hộp sữa chua là:*  *32 000 : 4 = 8 000 (đồng)*  *Số tiền phải trả để mua 6 hộp sữa chua là:*  *8 000 x 6 = 48 000 (đồng)*  *Đáp số : 48 000 đồng.*  - HS lắng nghe  + HS chia sẻ  - Vài HS nhắc lại |
|  | **Bài 1b (Tr.42)**  - GV mời 1 HS đọc bài 1b:  + Phân tích bài toán  - GV mời cả lớp làm bài giải vào vở.  - GV thu vở nhận xét một số bài, đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi.  + Bài 1b củng cố cho em kiến thức gì?  - Nêu lại các bước giải bài toán “ rút về đơn vị “ dạng 1.  - GV nhận xét, tuyên dương HS  - GV nhận xét tiết học. Nhắc HS hoàn thành bài trong VBT. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1b.  + Phân tích bài toán  - HS làm vào vở  **Bài giải**  *Giá tiền 1 kg dưa hấu là:*  *48 000 : 3 = 16 000 (đồng)*  *Số tiền phải trả để mua 5 kg dưa hấu là:*  *16 000 x 5 = 80 000 ( đồng)*  *Đáp số : 80 000 đồng.*  - HS nộp bài  + Giải bài toán “rút về đơn vị” dạng 1.  - Vài HS nhắc lại.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ**

**Bài 3: THIÊN NHIÊN VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Sau bài học, học sinh:*

+ Nêu được một cách đơn giản ảnh hưởng của địa hình,  khí hậu,  sông ngòi đối với đời sống và sản xuất của người dân ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

+ Đưa ra được một số biện pháp bảo vệ thiên nhiên  và phòng chống thiên tai ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

- Biết chia sẻ, giúp đỡ bạn trong sử dụng, thực hành các hoạt động tìm hiểu về vị trí địa lí vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- **Giáo viên:** Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- **Học sinh:** SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC (35’)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. Khởi động | - GV cho HS trò chơi: Vượt chướng ngại vật  + Chướng ngại vật 1:  **Trung du và và miền núi Bắc Bộ có dạng địa hình:**  A. núi, đồi, cao nguyên  B. cao nguyên, cánh cung  C. đồng bằng, núi  + Chướng ngại vật 2:  **Đặc điểm khí hậu vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ:**  A. mùa hạ nóng và ít mưa, mùa đông lạnh và có tuyết rơi.  B. mùa xuân mát mẻ, đóng băng vào mùa đông.  C. mùa hạ nóng và mưa nhiều, mùa đông lạnh và ít mưa.  + Chướng ngại vật 3:  **Đặc điểm sông ngòi vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ:**  A. về mùa đông các sông bị đóng băng  B. nhiều thác ghềnh, nước chảy mạnh  C. nhiều thác ghềnh, cạn về mùa hè  + GV nhận xét, dẫn dắt vào bài học | - HS chơi, chọn đáp án đúng vượt qua được một chướng ngại vật  A. núi, đồi, cao nguyên  C. mùa hạ nóng và mưa nhiều, mùa đông lạnh và ít mưa.  B. nhiều thác ghềnh, nước chảy mạnh  - HS lắng nghe. |
| 2. Khám phá | **Hoạt động 1: Ảnh hưởng của thiên nhiên đối với đời sống và sản xuất**  - GV chia nhóm y/c HS đọc thông tin và thảo luận:  + Em hãy nêu ảnh hưởng (thuận lợi, khó khăn) của địa hình, khí hậu, sông ngòi đối với đời sống và sản xuất của người dân ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.  - GV nhận xét, KL: Thiên nhiên vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ có nhiều thuận lợi nhưng cũng gây ra không ít khó khăn đối với đời sống sản xuất của người dân.  **Hoạt động 2: Một số biện pháp bảo vệ thiên nhiên và phòng chống thiên tai (Kĩ thuật khăn trải bàn)**  - Chia lớp thành nhóm 6HS thảo luận nội dung:  Đọc thông tin, kết hợp với vốn hiểu biết của bản thân,  hãy đưa ra một số biện pháp bảo vệ thiên nhiên và phòng chống thiên tai ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.  - GV chọn sản phẩm một số nhóm trình bày  - GV y/c HS đọc thêm phầm thông tin SGK – T17  - GV KL và giáo dục ý thức bảo vệ thiên nhiên và phòng chống thiên tai cho HS | - HS thực hiện  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **- Thuận lợi:**  + Trung du và miền núi Bắc Bộ có địa hình đa dạng, khí hậu với mùa đông lạnh là điều kiện để phát triển nhiều loại cây trồng, đặc biệt là cây xứ lạnh (đào, lê, mận, hồi, thảo quả, su su, bắp cải,...).  + Trên các cao nguyên có nhiều đồng cỏ để chăn nuôi gia súc (trâu, bò, dê,...).  **- Khó khăn:**  **+**Địa hình, khí hậu, sông ngòi của vùng cũng gây ra nhiều thiên tai như: lũ quét, sạt lở đất, rét đậm, rét hại,... ảnh hưởng đến đời sống và sản xuất.  + Địa hình dốc, phức tạp là trở ngại đối với giao thông vận tải và xây dựng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - Các nhóm thảo luận nhiệm vụ được giao viết ra bảng nhóm  - Các nhóm trưng bày sản phẩm  - Các nhóm khác cùng đi tham quan sản phẩm nhóm bạn, để lại nhận xét  + Nâng cao nhận thức của người dân về việc bảo vệ thiên nhiên và phòng chống thiên tai.  + Tích cực trồng rừng, bảo vệ rừng và sử dụng đất hợp lí.  + Tổ chức định canh, định cư, ổn định và nâng cao đời sống cho người dân.  + Tập huấn kĩ năng phòng chống thiên tai cho người dân.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung |
|  | + GV cho HS chơi trò chơi: “Phóng viên”  Y/c 1 HS đóng vai phóng viên phỏng vấn các bạn trong lớp về một số nét chính chia sẻ cảm nghĩ của mình về Thái Nguyên.  - GV nhận xét, tuyên dương | - HS chơi |
|  | - Quan sát H7- T18 SGK em hãy:  Dự đoán những rủi ro có thể xảy ra,  đưa ra lời khuyên cho người dân về việc chọn địa điểm xây dựng nhà ở vùng  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS nêu cá nhân  Những rủi ro như nhà bị siêu vẹo,  hỏng hoặc đổ nát,  người bị thương hoặc chết nếu không ra khỏi nhà kịp thời. Lời khuyên:  không xây dựng nhà cửa ở khu vực có nguy cơ xảy ra sạt lở đất.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**TIẾNG VIỆT**

**Tiết 36 + 37: BĐ3. NHỮNG HẠT THÓC GIỐNG** (2 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Sau bài học, học sinh:*

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Trả lời được các CH về nội dung bài. Hiểu ý nghĩa của bài: Qua câu chuyện về chú bé Chôm, câu chuyện ca ngợi đức tính trung thực và dũng cảm, xem đó là những đức tính quý nhất của con người, các bạn nhỏ rất cần rèn luyện để có được lòng trung thực và thần dũng cảm.

- Hiểu những chi tiết bất ngờ trong bài, biết chia sẻ suy nghĩ với mọi người, phát hiện giọng đọc phù hợp với tính cách của nhân vật và diễn biến của câu chuyện.

- Bồi dưỡng phẩm chất trung thực, dũng cảm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Các Slide bài giảng Power point, máy tính, ti vi.

- Học sinh: SGK, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC (70’)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. Khởi động | - GV tổ chức TC: “Bông hoa niềm vui”  - Hình thức chơi: HS chọn bông hoa mình thích trên trò chơi để đọc 1 đoạn và trả lời 1 trong 5 câu hỏi ở SGK (tr.38-39) *Bài đọc 2: Một người chính trực.*  - GV nhận xét giọng đọc và câu trả lời của và dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia chơi trò chơi.  - Nhận xét, khen bạn thắng cuộc.  - Học sinh lắng nghe, nhắc lại mục bài. |
| 2.Khám phá | **HĐ1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu, hướng dẫn giọng đọc.  - GV chia đoạn: 4 đoạn  + Đoạn 1: *Từ đầu ... đến bị trừng phạt*.  + Đoạn 2: *Tiếp đến* .... *nảy mầm được*.  + Đoạn 3: *Tiếp đến... từ thóc giống của ta.*  + Đoạn 4 : *Phần còn lại.*  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn kết hợp luyện đọc từ khó.  *-* Luyện đọc theo đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc nối tiếp đoạn theo nhóm 4.  - GV nhận xét các nhóm.  - Yêu cầu HS đọc và giải nghĩa từ ngữ ở phần chú giải trong SGK (*bệ hạ, sững sờ, dõng dạc, hiền minh)*  - 1 HS năng khiếu đọc toàn bài.  **HĐ2: Đọc hiểu**  - GV gọi HS đọc nối tiếp lần lượt 5 câu hỏi trong SGK.  *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài. Tổ chức cho HS hoạt động theo kĩ thuật mảnh ghép.  \* GV theo dõi, hỗ trợ HS gặp khó khăn và lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - Xong, GV mời TBHT lên điều hành các bạn trình bày, báo cáo kết quả.  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi động viên HS các nhóm và bổ sung (nếu có).  + Nhà vua tìm người nối ngôi bằng cách nào?  + Vì sao đến vụ thu hoạch, cậu bé Chôm không nộp được thóc cho nhà vua ?  + Vì sao mọi người đều sững sờ khi nghe Chôm nói ?  + Nhà vua xử sự thế nào khi nghe Chôm nói ?  + Em có tán thành ý kiến “Trung thực là đức tính quý nhất của con người” không? Vì sao?  -GV: Em có suy nghĩ gì về vị vua trong bài học?  - *Qua bài đọc, em hiểu nội dung câu chuyện nói về điều gì?*  - GV nhận xét, chốt lạiND | - HS lắng nghe kết hợp theo dõi trong SGK.  - Theo dõi  - HS đọc nối tiếp theo đoạn kết hợp phát hiện và luyện đọc từ khó (Chẳng hạn: *lệnh, truyền ngôi, kinh thành, sững sờ, …*)  - HS luyện đọc theo nhóm 4  - 2 nhóm thi đọc trước lớp. Cả lớp theo dõi, nhận xét bạn đọc.  - Hỏi đáp phần chú giải trong SGK theo cặp đôi. Phát hiện và giải nghĩa thêm 1 số từ khác (nếu có).  - Lớp theo dõi, đọc thầm.  - 5 HS đọc tiếp nối 5 câu hỏi; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS nghe và làm việc theo N mảnh ghép:  V1: Cá nhân đọc thầm trong SGK theo và trả lời câu hỏi của nhóm mình.  V2: Thảo luận nhóm chuyên sâu  V3: Làm việc theo N mảnh ghép  V4: Chia sẻ trước lớp: TBHT điều hành các bạn chia sẻ. Lớp theo dõi, nhận xét và bổ sung.  - Theo dõi  *\*Dự kiến kết quả chia sẻ:*  + Nhà vua tìm người nối ngôi bằng cách ra lệnh phát cho mỗi người dân một thúng thóc về gieo trồng và giao  hẹn: Ai thu được nhiều thóc nhất sẽ được truyền ngôi, ai không có thóc nộp sẽ bị trừng phạt.  + Vì cậu bé dốc công chăm sóc mà thóc vẫn chẳng nẩy mầm.  + Vì mọi người không dám nói ra sự thật; khi thấy Chôm nói ra sự thật, mọi người lo lắng, sợ Chôm bị nhà vua trừng phạt.  + Nhà vua đỡ Chôm dậy và nói cho mọi người biết sự thật là ông đã cho luộc kĩ thóc rồi nên thóc không thể nảy mầm được. Vua khen ngợi Chôm là người trung thực, dũng cảm; quyết định truyền ngôi cho Chôm.  - HS nói theo suy nghĩ cá nhân. VD: Em tán thành vì người trung thực luôn luôn được tín nhiệm và làm nhiều việc tốt, …  - Đó là một vị vua rất hiền minh, sáng suốt. Ông đề cao đức tính trung thực và dũng cảm. Ông đã dạy cho rất nhiều người dân của ông bài học về lòng trung thực.  - HS suy nghĩ, trả lời: Câu chuyện ca ngợi chú bé Chôm trung thực, dũng cảm, dám nói lên sự thật. |
| 3. Vận dụng | **HĐ3. Đọc nâng cao**  - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm đoạn 1+2 với giọng đọc phù hợp thể hiện được tình cảm, cảm xúc.  - Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm bàn.  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm trước lớp.  - GV nhận xét HS đọc bài, tuyên dương, khích lệ HS. | - HS luyện đọc đọc theo N bàn.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp.  Nhận xét bạn đọc và bình chọn bạn đọc tốt nhất. |
|  | + Qua bài đọc, em học tập điều gì? Em đã làm được những gì?  + Theo em, lòng dũng cảm và sự trung thực của người HS trong học tập được thể hiện qua những việc làm nào?  - Nhận xét, tuyên dương HS trả lời đúng.  - GDHS: Là HS, chúng ta cần phải trung thực trong học tập và cuộc sống; dũng cảm nhận lỗi và sửa lỗi. | - HS nối tiếp chia sẻ.  - Lòng dũng cảm: Dám nhận lỗi và sửa lỗi, dám vượt qua những khó khăn trở ngại …  + Sự trung thực: Không nói dối, không chép bài, nhìn bài của bạn, …  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm để thực hiện. |

**TOÁN**

**TIẾT 25. BÀI TOÁN LIÊN QUAN ĐẾN RÚT VỀ ĐƠN VỊ (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Sau bài học, học sinh:*

- Biết cách giải “Bài toán liên quan đến rút về đơn vị” – Dạng toán liên quan đến hai phép chia.

- Vận dụng giải quyết một số vấn đề thực tiễn đơn giản.

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- **Giáo viên:** Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- **Học sinh:** SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC (35’)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. Khởi động | - GV tổ chức cho HS nghe bài hát: “Bé học phép chia”.  - GV cùng HS trao đổi về nội dung bài hát.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe bài hát.  - Trả lời theo suy nghĩ cá nhân.  - HS lắng nghe. |
| 2. Luyện tập | **Bài 2 (Tr.42)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  + Phân tích bài toán  - GV mời 1 hS làm bài vào bảng phụ.  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét.  **\*** GV chốt: Với dạng “rút về đơn vị” liên quan đến hai phép chia, khi giải thường tiến hành theo hai bước:  ***+ Bước 1: Tìm giá trị một phần (thực hiện phép chia).***  ***+ Bước 2: Tìm số phần có được theo giá trị đó (thực hiện phép chia).***  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đố bạn”.  - GV nêu luật chơi  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - Phân tích bài toán  - Cả lớp làm bài vào vở nháp.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - 2-3 HS nhắc lại.  - HS cả lớp tham gia trò chơi.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe. |
|  | **Bài 2a (Tr.42)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2 a.  - GV mời cả lớp làm việc chung, cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời và giải bài toán vào vở.  + Phân tích bài toán  - GV mời HS làm bài vào vở.  - GV yêu cầu HS đổi vở, chữa bài và nói cho bạn nghe cách làm.  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2 b.  - GV mời cả lớp làm việc chung, cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời và giải bài toán vào vở.  + Phân tích bài toán  - GV mời HS làm bài vào vở.  - GV chấm một số vở và yêu cầu HS đổi vở, chữa bài và nói cho bạn nghe cách làm.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2 a.  - GV mời cả lớp làm việc chung, cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời và giải bài toán vào vở.  - Phân tích bài toán  - HS giải bài toán vào vở.  **Bài giải**  Số lít sữa trong mỗi can là:  35:7=5 (1)  Số can cần để rót hết 40 7 là:  40:5= 8 (can)  Đáp số: 8 can.  - HS đổi vở, chữa bài và nói cho bạn nghe cách làm.  - 1 HS đọc  - Phân tích bài toán  - HS giải bài toán vào vở.  **Bài giải**  Số viên thuốc trong mỗi vi là:  24 : 4 = 6 (viên)  Số vị thuốc cần để đóng hết 6 672 viên thuốc là:  6 672 : 6 = 1 112 (vỉ)  Đáp số: 1 112 vỉ  - HS đổi vở, chữa bài và nói cho bạn nghe cách làm.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| 3. Vận dụng | **Bài 3 (Tr.42)**  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu 3a  - GV mời cả lớp làm việc chung, cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời và giải bài toán vào vở.  + Phân tích bài toán  - GV mời HS làm bài vào vở.  - GV chữa bài, nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3 b.  - GV mời HS thảo luận nhóm 2 và trả lời câu hỏi. GV khuyến khích HS đưa ra ý kiến và lập luận hợp lí.  - GV mời HS nêu kết quả.  - GV mời một số HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu  - Cả lớp làm việc chung, cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời và giải bài toán vào vở.  - Phân tích bài toán  - HS giải bài toán vào vở.  **Bài giải**  Số nhãn vở được tặng tính cho mỗi quyển sách là:  10 : 5 = 2 (nhãn vở)  Số nhãn vở được tặng khi mua 20 quyển sách là:  2 × 20 = 40 (nhãn vở)  Đáp số: 40 nhãn vở.  - HS chữa bài và nói cho bạn nghe cách làm.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 3b.  - HS thảo luận nhóm 2 và trả lời câu hỏi chị Huệ mua 23 quyển sách thì được tặng số chiếc nhãn vở là: *Vì cứ mua 5 quyển sách được tặng 10 chiếc nhãn vở, mà 23 : 5=4*  (dư 3). Nên chị Huệ được tặng 40 chiếc nhãn vở. Chị Huệ chỉ cần mua thêm 2 quyền vở nữa thì sẽ được tặng 50 chiếc nhãn vở.  - HS nêu kết quả.  - HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe. |

*Ngày soạn: 14/10/2024*

*Ngày giảng: (Thứ Tư) 16/10/2024*

**TOÁN**

**Tiết 27: LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Sau bài học, học sinh:*

- Củng cố cách giải các bài toán liên quan rút về đơn vị và vận dụng giải quyết một số vấn đề thực tiễn đơn giản..

*-* Nhận biết và giải thành thạo 2 dạng của bài toán liên quan đến rút về đơn vị.

- Hình thành sự chăm chỉ, trung thực và ý thức trách nhiệm đối với bản thân và tập thể. Nhân ái: Biết giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn trong học tập

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- **Giáo viên:** Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- **Học sinh:** SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC (35’)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. Khởi động | - GV nêu bài toán:  1/ Có 72 kg gạo đựng đều trong 8 bao. Hỏi có 54 kg gạo đựng đều trong bao nhiêu bao như thế?  A. 6 bao B. 9 bao  C. 486 bao D. 6 bao dư 6kg  2/ Có 8 bao gạo đựng tất cả 448 kg gạo. Hỏi có 5 bao gạo như thế nặng bao nhiêu kg?  A. 56kg B. 280kg  C. 89kg D. 285kg  - GV chốt kết quả đúng.  + 2 bài toán thuộc dạng toán nào?  + Em hãy nêu các bước giải của mỗi bài toán trên?  *-* GV nhận xét, dẫn dắt vào bài học | - HS suy nghĩ, tính rồi ghi đáp án của mình vào bảng con – thời gian 1 phút/ bài.  - 1 HS giải thích cách làm.  1/ A. 6 bao 2/ B. 280kg  - Bài 1 là bài toán có liên quan đến rút về đơn vị dạng 2. Bài 2 là bài toán có liên quan đến rút về đơn vị dạng 1  \* Bài 1:  + Bước 1: tìm giá trị một phần trong các phần bằng nhau (rút về đơn vị - thực hiện phép chia).  + Bước 2: Tìm số phần của một giá trị (thực hiện phép chia).  \*Bài 2:  + Bước 1: Tìm giá trị một phần trong các phần bằng nhau (rút về đơn vị - thực hiện phép chia).  + Bước 2: Tìm giá trị nhiều phần bằng nhau (thực hiện phép nhân). |
| 2. Luyện tập | - GV yêu cầu 3 học sinh nối tiếp đọc yêu cầu bài tập 1, 2, 3 – SGK trang 43; cả lớp đọc thầm theo bạn.  - Sử dụng kĩ thuật mảnh ghép, chia nhóm như sau:  **Vòng 1:** ***Nhóm chuyên gia*** – 3 nhóm (3 tổ). Mỗi nhóm thực hiện yêu cầu 1 bài tập, chia thành từng nhóm nhỏ 3HS- điểm danh 1-2-3, mỗi HS trong nhóm đọc lại đề bài, nêu cho bạn nghe bài toán cho biết gì, tìm gì, rồi tóm tắt và giải bài toán.  **Vòng 2**: ***Nhóm mảnh ghép.***  + Cứ 3 em số 1 thành 1 nhóm, 3 em số 2 thành một nhóm; 3 em số 3 thành 1 nhóm theo khu vực hợp lí.  + Nối tiếp mỗi em ở nhóm chuyên gia bài nào thì hướng dẫn lại cho 2 em trong nhóm mới để các bạn nắm được nội dung bài đó.  - GV yêu cầu đại diện 3 nhóm mảnh ghép lần lượt trình bày kết quả thảo luận của nhóm, ví dụ: Chuyên gia bài 1 trình bày bài 2, chuyên gia bài 2 trình bày bài 3, chuyên gia bài 3 trình bày bài 1.  - GV yêu cầu HS cả lớp nhận xét, chỉ ra bước rút về đơn vị, chốt kết quả đúng.  - Yêu cầu HS nêu lại bước giải của mỗi dạng bài toán liên quan đến rút về đơn vị. | - HS làm việc nhóm Chuyên gia theo yêu cầu của GV, thời gian 5 phút.  + Nhóm 1-tổ 1: Bài 1  + Nhóm 2-tổ 2: Bài 2  + Nhóm 3-tổ 3: Bài 3  - HS làm việc nhóm Mảnh ghép theo yêu cầu của GV, thời gian 5 phút.  - Đại diện 3 nhóm Mảnh ghép lên bảng trình bày kết quả, các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung, chốt kết quả đúng:  **Bài 1.** Tóm tắt:  6 con rô bốt: 54 mảnh ghép lego  4 con rô bốt: ... mảnh ghép lego?  Bài giải  Số mảnh ghép cần để lắp mỗi con rô bốt là:  54 : 6 = 9 (mảnh ghép)  Số mảnh ghép cần để lắp 4 con rô bốt là:  9 × 4 = 36 (mảnh ghép)  Đáp số: 36 mảnh ghép  \* Bài toán liên quan đến rút về đơn vị dạng 1.  **Bài 2.** Tóm tắt:  18 quả bóng bàn: 3 hộp  42 quả bóng bàn: .... hộp?  Bài giải  Số quả bóng bàn đựng vào mỗi hộp là:  18 : 3 = 6 (quả bóng)  Số hộp cần để đựng 42 quả bóng bàn là:  42 : 6 = 7 (hộp)  Đáp số: 7 hộp  \* Bài toán liên quan đến rút về đơn vị dạng 2.  **Bài 3.** Tóm tắt:  20kg hạt cà phê tươi: 5kg hạt cà phê khô  420kg hạt cà phê tươi: ...kg hạt cà phê khô?  Bài giải  Số ki-lô-gam hạt cà phê tươi để có 1kg hạt cà phê khô là:  20 : 5 = 4 (kg)  Khi phơi khô 420kg hạt cà phê tươi thì thu được số ki-lô-gam hạt cà phê khô là:  420 : 4 = 105 (kg)  Đáp số: 105kg  \* Bài toán liên quan đến rút về đơn vị dạng 2.  - HS nêu. |
| 4.Vận dụng | - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 4.  - YC HS nối tiếp nêu các tình huống thực tế liên quan đến dạng bài toán rút về đơn vị, gọi một bạn bất kì ở tổ khác thực hiện bài toán. Mỗi tổ có tình huống hợp lí hoặc thực hiện đúng bài toán nhóm bạn yêu cầu sẽ được tặng 1 cờ thi đua.  + Qua bài học hôm nay em biết thêm điều gì?  + Để có thể làm tốt các bài tập trên, em nhắn bạn điều gì?  - Dặn HS về nhà tự tìm thêm các tình huống thực tế liên quan đến bài toán rút về đơn vị rồi tự thực hiện giải.  - Dặn HS chuẩn bị thước thẳng, ê ke cho bài sau: Góc nhọn, góc tù, góc bẹt | - 1 HS đọc yêu cầu, lớp đọc thấm  - HS nối tiếp nêu tình huống thực tế; nêu cách thực hiện bài toán bạn đưa ra.  - Lắng nghe, ghi nhớ và thực hiện  - Phân biệt được cách giải hai dạng bài toán rút về đơn vị và vận dụng để giải quyết được các tình huống thực tế có liên quan.  - Đọc kĩ yêu cầu bài tập để xác định đúng dạng bài.  - Lắng nghe để thực hiện |

**TIẾNG VIỆT**

**Tiết 38: TRẢ BÀI VIẾT ĐƠN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Sau bài học, học sinh:*

- Dựa vào nhận xét và hướng dẫn của GV, nhận biết được ưu điểm và nhược điểm trong bài viết của bản thân, tự sửa được các lỗi về cấu tạo và nội dung của đơn, về chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

- Viết được các câu văn rõ ràng, rành mạch, diễn đạt chính xác và đầy đủ thông tin.

- Trong nhận xét, phát hiện lỗi, chữa bài.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- **Giáo viên**: + Tập vở đã chấm của HS có lời nhận xét đầy đủ.

+ Ti vi, máy tính, ảnh chụp bài mắc lỗi điển hình, bài viết tốt của HS.

- **Học sinh**: SGK, VBT, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC (35’)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. Khởi động | - GV tổ chức cho HS hát và kết hợp vận động một bài mà các em yêu thích.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - TBVN bắt nhịp cho cả lớp hát kết hợp vận động theo nhạc.  - HS lắng nghe. |
| 2. Luyện tập | **HĐ1: Nghe nhận xét chung về bài viết của cả lớp.**  **-** GV nhận xét chung về bài viết của cả lớp:  + Ưu điểm, nhược điểm chung của cả lớp.  + Những lỗi chính tả điển hình về bố cục, nội dung, dùng từ, đặt câu, chính tả, .... (Trình chiếu trên màn hình)  + Tuyên dương những HS có bài viết hay, có tiến bộ nổi bật.  + GV chọn đọc một số đơn viết tốt trước lớp.  **\*HĐ2: Tham gia sửa bài cùng cả lớp**  - GV tổ chức cho HS chữa một số lỗi điển hình (về cấu tạo, nội dung, cách dùng từ, đặt câu, chính tả,...) của lớp.  - GV trình chiếu lên màn hình những lỗi phổ biến trong bài chấm.  - Mời HS chia sẻ cách sửa lỗi.  - GV chốt ý cách sửa.  **\**Lưu ý*:**  + Có thể xây dựng các BT chữa lỗi với nguồn ngữ liệu từ bài viết của HS (Trình chiếu lên slide)  + Có thể tổ chức HĐ nhóm hoặc HĐ lớp.  + Có thể cho HS nghe đơn viết tốt.  **HĐ3: Tự sửa bài**  - GV hướng dẫn HS tự sửa bài bài viết của mình.  + Đọc kĩ nhận xét của GV về bài viết của mình.  + Tự sửa lỗi về dùng từ, đặt câu, chính tả, ... trong bài.  + Lựa chọn, viết lại một phần của lá đơn.  \*GV theo dõi và hỗ trợ HS gặp khó khăn,  **HĐ 4: Đổi bài cho bạn để kiểm tra việc sửa lỗi.**  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi: đổi bài viết (đã sửa), góp ý để bạn hoàn thiện bài viết (nếu có).  - Mời 1 – 2 HS báo cáo kết quả sửa bài.  - GV nhận xét, bổ sung ý kiến để HS tiếp tục hoàn thiện bài viết (nếu cần). | - HS chú ý theo dõi  - Lắng nghe để học tập  - Làm việc cả lớp.  - HS đọc bài trên màn hình, phát hiện ra những lỗi phổ biến.  - Suy nghĩ và nối tiếp chia sẻ cách sửa lỗi những lỗi điển hình đó.  - HS làm việc cá nhân:  + Đọc kĩ nhận xét của GV về bài viết của mình.  + Tự sửa lỗi về dùng từ, đặt câu, chính tả, ... trong bài.  + Lựa chọn, viết lại một phần của lá đơn vào vở.  - HS làm việc nhóm đôi: đổi bài viết (đã sửa), góp ý để bạn hoàn thiện bài viết (nếu có).  - 1-2 HS báo cáo kết quả sửa bài. Lớp theo dõi, nhận xét và bổ sung cho bạn (nếu cần)  - Lắng nghe để rút kinh nghiệm. |
| 3.Vận dụng | GV hỏi: Qua tiết học hôm nay, các em đã làm được những gì?  - GV nhắc HS phải chú ý thực hiện đúng yêu cầu khi viết một lá đơn.  - GV nhận xét tiết học và hướng dẫn HS chuẩn bị cho bài *Góc sáng tạo*: *Quan sát vườn cây*. | - HS nối tiếp chia sẻ.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - Lắng nghe, thực hiện |

**KHOA HỌC**

**BÀI 5: SỰ CHUYỂN ĐỘNG CỦA KHÔNG KHÍ (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Sau bài học, học sinh:*

- Nhận xét, so sánh được mức độ mạnh của gió. Nêu và thực hiện được một số việc cần làm để phòng tránh bão.

**-** Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi, làm tốt các bài tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- **Giáo viên**: Kế hoạch bài dạy, bài giảng PP, máy chiếu.

- **Học sinh**: SGK, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**(35’)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | |
| 1. Khởi động | | - Nêu nguyên nhân làm không khí chuyển động?  - GV nhận xét, đánh giá tuyên dương HS trả lời.  - GV dẫn dắt vào bài học mới. | - - HS lắng nghe và suy nghĩ.  - HS theo dõi, ghi bài mới. | |
| 2. Khám phá | | **HĐ1: Tìm hiểu về mức độ mạnh của gió**  - GV chia lớp thành các nhóm 4 HS.  - GV yêu cầu HS quan sát hình 8 trang 22 SGK và trả lời câu hỏi:  *“Mức độ mạnh của gió trong các trường hợp a, b, c, d như thế nào?”*  - GV gợi ý HS: *Căn cứ vào các biểu hiện của cây, khói từu ống khói của ngôi nhà, mái nhà, mây để nhận xét và so sánh.*  - GV gọi đại diện 1 – 2 nhóm trả lời, cả lớp nhận xét.  - GV đánh giá, nhận xét phần trình bày của HS, tuyên dương các HS trả lời tốt.  - GV yêu cầu HS đọc nội dung mục “Em có biết” trang 22 SGK.  *Theo quy định về cấp gió ở Việt Nam, gió được chia thành 18 cấp. Gió càng mạnh thì cấp gió càng cao. Gió từ cấp 8 trở lên là bão.*  *Gió mạnh và chuyển động nhanh có thể gây ra hiện tượng lốc xoáy. Lốc xoáy có thể cuốn cả ô tô, cây cối,... lên cao.*  - GV chiếu video về sức tàn phá của bão: <https://youtu.be/ic6G1fz96kE>  - GV dẫn dắt và đặt câu hỏi:  *“Cấp gió từ bao nhiêu trở lên thì được gọi là bão? Bão có thể gây ra những tác hại gì?”*  - GV gọi 1 – 2 HS trả lời, cả lớp nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, bổ sung, tuyên dương HS tích cực và trả lời đúng. | - HS chia theo nhóm.  - HS thực hiện theo yêu cầu.  - HS lắng nghe gợi ý.  - HS trả lời:  *a: Nhẹ*  *b: Khá mạnh*  *c: Mạnh*  *d: Rất mạnh*  *🡪 Thứ tự độ mạnh tăng dần theo các hình a, b, c, d.*  - HS chú ý lắng nghe.  - HS thực hiện đọc, tiếp thu.  - HS chú ý quan sát.  - HS lắng nghe và suy nghĩ.  - HS trả lời:  *+ Gió cấp 8 trở lên là bão.*  *+ Bão gây ra nhiều tác hại như: Tốc mái nhà, đổ cây, phá hủy các công trình công cộng, nguy hiểm đến tính mạng con người,...* | |
|  | | **HĐ2: Tìm hiểu một số biện pháp phòng tránh bão**  - GV yêu cầu HS đọc thông tin Một số biện pháp tránh bão trang 23 SGK.  - GV dẫn dắt, đặt câu hỏi: *Nên làm gì để tránh bão?*  - GV gọi một số HS trả lời, cả lớp nhận xét, bổ sung.  - GV đánh giá, nhận xét phần trình bày của HS, tuyên dương các HS trả lời tốt. | | - HS thực hiện theo yêu cầu.  - HS lắng nghe câu hỏi.  - HS trả lời:  - Thường xuyên theo dõi thông tin cảnh báo bão.  - Gia cố nhà cửa, cắt tỉa cây cành.  - Đưa thuyền bè neo đậu vào nơi an toàn.  - Tìm nơi an toàn để trú ẩn. |
| 3. Vận dụng | **HĐ3:Thiết kế ý tưởng làm đèn kéo quân - Stem**  ***Giao nhiệm vụ***  Để biết nguyên nhân tạo ra gió, các nhóm học sinh tiếp nhận nhiệm vụ làm “Đèn kéo quân” với các tiêu chí:  1. Đèn cao từ 15-25cm  2. Phần cánh quạt (chong chóng) quay khi thắp nến.  3. Màu sắc tươi sáng, hài hoà  4. Sản phẩm đẹp mắt  - GV lưu ý cho HS:  *+ Khi cắm que vào xốp thì điều chỉnh sao cho que cắm vào gần giữa lọ.*  *+ Đầu que chong chóng cao hơn lọ khoảng 3 đến 5 cm.*  *+ Đặt chong chóng lên đầu que sau khi đã điều chỉnh que cắm.*  - GV quan sát, giúp đỡ các nhóm.  - Mời các nhóm trưng bày sản phẩm:  + Mỗi nhóm cử đại diện lên trình bày sản phẩm của nhóm  + Ý tưởng làm đèn kéo quân  + Mô tả hoạt động của đèn  + Các nhóm khác đặt câu hỏi  - Nhóm xong nhanh nhất và đẹp, chắc chắn nhất thì thắng cuộc.  - GV phát phiếu đánh giá cho các nhóm đánh giá theo tiêu chí trong phiếu. | | | - HS chuẩn bị các đồ dùng theo yêu cầu.  - HS thực hành theo hướng dẫn  - Các nhóm trưng bày sản phẩm  - Nhận xét, đánh giá sản phẩm của nhóm bạn. |

*Ngày soạn: 15/10/2024*

*Ngày giảng: (Thứ Năm) 17/10/2024*

**TOÁN**

**Tiết 28: GÓC NHỌN, GÓC TÙ, GÓC BẸT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Sau bài học, học sinh:*

*-* Có biểu tượng về góc nhọn, góc tù, góc bẹt.

*-*Biết dùng ê ke để nhận biết góc nhọn, góc tù, góc bẹt.

+ Kẻ thêm một đoạn thẳng trên giấy kẻ ô li để tạo được góc vuông, góc nhọn, góc tù, góc bẹt.

*-* Liên hệ với thực tiễn cuộc sống có liên quan đến góc nhọn, góc tù, góc bẹt.

**\* GD phòng tránh TNTT:** Biết giữ an toàn khi sử dụng kéo để tránh thương tích.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- **Giáo viên**: KHBD, giáo án, tư liệu bài dạy

- **Học sinh**: SGK, VBT. Thước kẻ, ê ke.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC (35’)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1.Khởi động | - GV cho HS nhảy vũ điệu rửa tay.  - YC HS quan sát tranh.  + Tranh vẽ gì?  - GV nhận xét, dẫn dắt vào bài học | - HS nhảy vũ điệu rửa tay  - Quan sát tranh  - HS chia sẻ  - 1 HS lên bảng chỉ đâu là góc vuông, đâu là góc không vuông. Lớp nhận xét. |
| 2.Khám phá | - GV giới thiệu góc nhọn: Độ mở của hai mũi kéo tạo thành 1 góc gọi là góc nhọn.  - GV cho HS quan sát tấm bìa có vẽ sẵn góc nhọn.  + Đặt góc vuông ê ke để kiểm tra, con thấy góc nhọn lớn hơn, bé hơn hay bằng góc vuông?  + YC HS vẽ 1 góc nhọn vào giấy nháp.  - GV giới thiệu góc tù  - GV cho HS quan sát tấm bìa có vẽ sẵn góc tù.  + Đặt góc vuông ê ke để kiểm tra, con thấy góc tù lớn hơn, bé hơn hay bằng góc vuông?  + YC HS vẽ 1 góc tù vào giấy nháp.  - GV giới thiệu góc bẹt  - GV cho HS quan sát tấm bìa có vẽ sẵn góc bẹt.  + HD HS đặt 2 góc vuông ê ke để kiểm tra. Con thấy góc bẹt như thế nào so với góc vuông?  + YC HS vẽ 1 góc bẹt vào giấy nháp.  - GV đưa ra một số hình ảnh khác về góc nhọn, góc tù, góc bẹt, YC HS nhận dạng.  + Góc tù lớn hơn góc vuông và như thế nào so với góc bẹt? | - Quan sát, lắng nghe.  - Thực hành đặt góc vuông ê ke để kiểm tra.  Nêu nhận xét: Góc nhọn bé hơn góc vuông.  - HS nối tiếp nhắc lại.  - Quan sát, lắng nghe.  - Thực hành đặt góc vuông ê ke để kiểm tra.  Nêu nhận xét: Góc tù lớn hơn góc vuông.  - HS nối tiếp nhắc lại.  - Quan sát, lắng nghe.  - Thực hành đặt góc vuông ê ke để kiểm tra.  Nêu nhận xét: Góc bẹt bằng 2 góc vuông.  - HS nối tiếp nhắc lại.  - HS nhận dạng góc theo yêu cầu của GV  - Góc tù lớn hơn góc vuông và bé hơn góc bẹt.  - Nối tiếp nhắc lại đặc điểm của góc nhọn, góc tù, góc bẹt |
| 3. Luyện tập | **Bài 1 (Tr.44)**  - GV gọi HS đọc yêu cầu  - YC HS thực hiện theo nhóm đôi: Cảm nhận bằng mắt, dùng eke để nhận biết góc nhọn, góc tù, góc bẹt  - Gọi đại diện các nhóm báo cáo kết quả.  - GV chốt kết quả đúng. Nhận xét kết quả hoạt động nhóm.  **Bài 2 (Tr.45)**  - GV gọi HS đọc yêu cầu  - YC HS thực hiện theo nhóm đôi, tg 3 phút.  - Gọi đại diện các nhóm báo cáo kết quả.  - GV chốt kết quả đúng. Nhận xét kết quả hoạt động nhóm.  **Bài 3 (Tr.45)**  - GV gọi HS đọc yêu cầu.  - GV cho HS quan sát mỗi hình vẽ trong SGK, nhận dạng góc nhọn, góc tù, góc bẹt.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Cho HS chơi trò chơi: “Tạo hình ảnh của góc”  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu.  - Làm việc nhóm đôi: Cảm nhận bằng mắt, dùng eke để nhận biết góc nhọn, góc tù, góc bẹt rồi trao đổi kết quả theo cặp.  - Báo cáo kết quả, lớp nhận xét, chốt kết quả đúng:  a/ và e/- góc nhọn; b/và g- góc tù; c/ góc vuông; d/ góc bẹt.  - Nối tiếp nhắc lại đặc điểm nhận dạng góc.  - 1 HS đọc yêu cầu.  - Làm việc nhóm đôi: vẽ thêm 1 đoạn thẳng để được các góc theo yêu cầu rồi trao đổi kết quả theo cặp.  - Chia sẻ kết quả trước lớp. Lớp nhận xét, chốt kết quả đúng.  - 1 HS đọc yêu cầu.  - Làm việc cá nhân, quan sát và nối tiếp nêu kết quả.  - Lớp nhận xét, chốt câu trả lời đúng:  a) Góc bẹt; b) góc nhọn; c) góc vuông; d) góc tù.  - Chơi trò chơi: Nối tiếp từng cặp 2 bạn lên trước lớp, 1 bạn dùng cánh tay, khuỷu tay để tạo hình ảnh của góc nhọn, góc tù, góc bẹt. 1 bạn khác gọi tên góc và chỉ ra đỉnh và cạnh của góc.  - Lớp nhận xét, bình chọn cặp bạn thể hiện trò chơi xuất sắc nhất. |
| **4.Vận dụng** | **Bài 4 (Tr.45)**  - GV gọi HS đọc yêu cầu.  - YC HS hoạt động nhóm 4, liên hệ chỉ ra các hình ảnh của các góc nhọn, góc tù, góc bẹt.  - GV nhận xét, tuyên dương kết quả hoạt động nhóm.  **GD phòng tránh TNTT:** Biết giữ an toàn khi sử dụng kéo, thước để tránh thương tích.  + Qua bài học hôm nay em biết thêm điều gì? Thuật ngữ nào cần chú ý?  + Để vẽ được góc nhọn, góc vuông, góc tù, góc bẹt, em nhắn bạn điều gì?  + Khi sử dụng những đồ dung học tập như kéo, thước để xác định góc em cần chú ý những điều gì?  - Dặn HS về nhà tự tìm thêm các hình ảnh trong thực tiễn cuộc sống có liên quan đến góc nhọn, góc tù, góc bẹt.  - Dặn HS chuẩn bị thước đo góc, mô hình đồng hồ | - 1 HS đọc yêu cầu.  - Hoạt động nhóm 4, chỉ ra các hình ảnh của các góc nhọn, góc tù, góc bẹt.  - Nhớ được nhận dạng và đặc điểm của mỗi góc và chịu khó thực hành để sử dụng thành thạo thước thẳng, ê ke để vẽ góc.  + HS chia sẻ  + HS chia sẻ  - Lắng nghe để thực hiện |

**TIẾNG VIỆT**

**Tiết 39: NÓI VÀ NGHE: NHƯ MĂNG MỌC THẲNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Sau bài học, học sinh:*

- Nói mạch lạc, bước đầu nói được truyền cảm, thuyết phục được về chủ điểm *Như măng mọc thẳng.*

- Biết lắng nghe, ghi chép và có ý kiến phản hồi phù hợp về bài nói của các bạn.

- Điều chỉnh được bài nói phù hợp với thái độ, phản ứng của người nghe.

- Cảm nhận được tính cách các nhân vật trong câu chuyện; nêu được cảm nghĩ của bản thân.

- Không nói dối, không làm hại người khác, biết giữ lời hứa.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- **Giáo viên:** Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- **Học sinh:** SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC (35’)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. Khởi động | - GV tổ chức cho HS nghe hát và kết hợp vận động theo nhạc bài hát *Em là mầm non của Đảng*.  + Hãy kể tên các bài đọc, bài kể chuyện đã học ở tuần 5 và tuần 6.  + Những bài đọc này thuộc chủ điểm nào?  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới | - HS nghe - hát kết hợp vận động theo nhạc.  - HS kể.  - Chủ điểm *Như măng mọc thẳng.*  - HS lắng nghe. |
| 2. Thực hành | **HĐ1: Chuẩn bị**  **-** GV yêu cầu HS đọc 2 đề  + Em sẽ lựa chọn đề nào?  - GV chia lớp thành các nhóm (theo đề các em đã chọn). Yêu cầu HS trong mỗi nhóm đọc kĩ những gợi ý về nội dung trao đổi trong SGK tương ứng với đề mình chọn.  **HĐ2: Trao đổi trong nhóm**  - GV tổ chức cho HS trao đổi nhóm mảnh ghép. HS dựa vào những gợi ý về nội dung trao đổi trong SGK để thực hiện.  \**Lưu ý*  + Đối với đề 1: GV tổ chức cho HS trình bày ý kiến về tính cách của các nhân vật trong một câu chuyện đã học ở Bài 3 (*Chiếc ví, Một người chính trực, Những hạt thóc giống –* những câu chuyện về tính trung thực). VD: Cậu bé Chôm, nhà vua, các nhân vật khác trong truyện *Những hạt thóc giống.*  + Đối với đề 2: GV tổ chức cho HS trình bày ý kiến cá nhân về biểu hiện của tính trung thực trong học tập và đời sống.  - GV hướng dẫn HS đọc những gợi ý về nội dung trao đổi trong SGK.  - HS thực hiện yêu cầu của 2 đề theo nhóm (sử dụng kĩ thuật mảnh ghép)  - GV theo dõi, giúp đỡ HS trao đổi; tổ chức cho HS nhận xét, đánh giá bài nói của nhau.  **HĐ3: Trao đổi trước lớp**  - GV mời đại diện các nhóm trình bày ý kiến của mình trước lớp.  - GV nhận xét, khen ngợi và bổ sung thêm ý kiến (nếu cần). | - 2 HS nối tiếp đọc 2 đề. Lớp chú ý theo dõi đọc thầm và nối tiếp nêu đề mình lựa chọn.  + HS trong mỗi nhóm đọc kĩ những gợi ý về nội dung trao đổi trong SGK tương ứng với đề mình chọn.  - HS hoạt động theo nhóm mảnh ghép:  **\*Đề 1:**  V1: Thảo luận nhóm chuyên sâu trao đổi về từng nhân vật trong truyện *Những hạt thóc giống*  V2: Làm việc theo N mảnh ghép: Trao đổi về tất cả các nhân vật  V3: Chia sẻ trước lớp: TBHT điều hành các bạn chia sẻ. Lớp chú ý nghe bạn trình bày, ghi chép và chuẩn bị CH, sau đó đặt CH giao lưu với bạn, nêu cảm nghĩ về bài trình bày của bạn.  **\*Đề 2:**  V1: Thảo luận nhóm chuyên sâu trao đổi về tình huống thể hiện cách ứng xử trung thực và TH thể hiện cách ứng xử không trung thực  V2: Làm việc theo N mảnh ghép: Trao đổi về cả hai loại tình huống;  V3: Chia sẻ trước lớp: TBHT điều hành các bạn chia sẻ. Lớp chú ý nghe bạn trình bày, ghi chép và chuẩn bị CH, sau đó đặt CH giao lưu với bạn, nêu cảm nghĩ về bài trình bày của bạn.  - Lắng nghe để rút kinh nghiệm. |
| 3. Vận dụng | - Qua tiết học hôm nay, em đã biết thêm điều gì? Và em đã làm được những gì?  - GV nhắc HS những điều cần lưu khi trao đổi ý kiến với bạn bè, cô giáo, người thân.  - GV nhận xét tiết học và hướng dẫn HS chuẩn bị cho bài sau. | - HS nối tiếp chia sẻ.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - Lắng nghe, thực hiện |

**TIẾNG VIỆT**

**Tiết 40: BĐ4.NHỮNG CHÚ BÉ GIÀU TRÍ TƯỞNG TƯỢNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Sau bài học, học sinh:*

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ bị sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. - Hiểu được nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Trả lời được các CH về nội dung bài. Hiểu được ý nghĩa của bài: phân biệt được thói quen tán dóc vui vẻ với thói quen dối trá, từ đó chê trách những hành động nói dối, lừa gạt người khác.

- Bồi dưỡng phẩm chất PC nhân ái, trung thực: Biết yêu thương, chia sẻ; không nói dối, không đổ lỗi cho người khác.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- **Giáo viên:** Các Slide bài giảng Power point, máy tính, ti vi.

- **Học sinh:** SGK, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC (35’)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. Khởi động | - GV mời 1 bạn lên điều hành KTBC: đọc 1 đoạn và trả lời 1 trong 5 câu hỏi ở SGK (tr.41- 42) *Bài đọc 3: Những hạt thóc giống.*  - GV nhận xét và yêu cầu HS quan sát bức tranh ở SGK trang 44 và cho biết: Tranh vẽ những ai? Đang làm gì và trông họ thế nào?  - GV chốt ý và dẫn dắt vào bài mới. | - HS đọc bài và trả lời câu hỏi dưới sự điều hành của lớp trưởng.  - Nhận xét, khen bạn đọc tốt, trả lời đúng.  - HS quan sát và nêu.  - Học sinh lắng nghe, nhắc lại mục bài. |
| 2. Khám phá | **HĐ1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu, hướng dẫn giọng đọc  - HD chung cách đọc toàn bài.  - GV chia bài thành 4 đoạn cụ thể:  + Đoạn 1: *Từ đầu ...* đến *là cậu ngủ mê.*  + Đoạn 2: *Tiếp...* đến *Mi-sa và Xa-sa bỏ về*.  + Đoạn 3: Tiếp ... đến *mười que kem rồi ấy chứ!*  + Đoạn 4: *Tiếp đến* .... *hết.*  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn kết hợp luyện đọc từ khó.  *-* Luyện đọc theo đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc nối tiếp đoạn theo nhóm 4.  \*Theo dõi, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Tổ chức thi đọc trước lớp.  - GV nhận xét các nhóm, khen nhóm (bạn) đọc tốt.  - Yêu cầu HS đọc và giải nghĩa từ ngữ ở phần chú giải trong SGK *(tán dóc, bẹp rúm, xạo, khoác lác, hết nhẵn).*  - Mời 1 HS năng khiếu đọc toàn bài.  **HĐ2: Đọc hiểu**  - GV gọi HS đọc nối tiếp lần lượt 4 câu hỏi trong SGK.  *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài. Tổ chức cho HS hoạt động theo kĩ thuật mảnh ghép.  \*GV theo dõi, hỗ trợ HS gặp khó khăn và lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - Xong, GV mời 1 bạn lên điều hành các bạn trình bày, báo cáo kết quả.  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi động viên HS các nhóm và bổ sung (nếu có).  + Những câu chuyện của Mi-sa và Xa-sa có gì thú vị?  + Vì sao Mi-sa và Xa-sa bỏ về, không muốn ngồi cùng I-go?  + Việc I-go làm có gì khác với trò chơi lán dóc của Mi-sa và Xa-sa?  + Theo em, tính cách của Mi-sa và Xa-sa có gì đáng yêu?  - Qua bài đọc, em hiểu nội dung câu chuyện muốn nói về điều gì?  - GV nhận xét, chốt lại: Câu chuyện giúp ta phân biệt được thói quen tán dóc vui vẻ với thói quen dối trá, từ đó chê trách những hành động nói dối, lừa gạt người khác. | - HS lắng nghe kết hợp theo dõi trong SGK.  - HS lắng nghe cách đọc.  - Theo dõi  - 4 HS đọc nối tiếp 4 đoạn kết hợp phát hiện và luyện đọc từ khó (Chẳng hạn: *Mi-sa, Xa-sa, I-go, I-ra, xe buýt, roạt, bẹp rúm, huỵch, khoác lác…*)  - HS luyện đọc theo nhóm 4 (CN – N).  - 2 nhóm thi đọc trước lớp. Cả lớp theo dõi, nhận xét bạn đọc.  - Lắng nghe.  - Hỏi đáp phần chú giải trong SGK theo cặp đôi. Phát hiện và giải nghĩa thêm 1 số từ ngữ khác.VD: *chung cư:* là từ Hán Việt chỉ những khu [nhà](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nh%C3%A0" \o "Nhà) bao gồm nhiều hộ dân sinh sống bên trong các [căn hộ](https://vi.wikipedia.org/wiki/C%C4%83n_h%E1%BB%99" \o "Căn hộ), có hệ thống công trình hạ tầng sử dụng chung…  - 1 HS năng khiếu đọc toàn bài. Lớp theo dõi, đọc thầm.  - 4 HS đọc tiếp nối 4 câu hỏi; các HS khác theo dõi, đọc thầm theo.  - HS nghe và làm việc theo N mảnh ghép:  V1: Cá nhân đọc thầm trong SGK theo và trả lời câu hỏi của nhóm mình.  V2: Thảo luận nhóm chuyên sâu  V3: Làm việc theo N mảnh ghép  V4: Chia sẻ trước lớp: 1 HS lên điều hành các bạn chia sẻ. Lớp theo dõi, nhận xét và bổ sung.  - Theo dõi  *\*Dự kiến kết quả chia sẻ:*  + Đó là những câu chuyện tưởng tượng vui vẻ, dễ thương, mới nghe vô lí nhưng thực ra có lí.  + Vì Mi-sa và Xa-sa thấy nói chuyện với I-go không hợp: ….  + Những câu chuyện của Mi-sa và Xa-sa là chuyện tưởng tượng cho vui, vô hại, còn việc l-go làm là nói dối, đổ lỗi cho người khác  + Hai cậu bé rất vui tính, rất trung thực và tốt bụng, biết quan tâm, chia sẻ với người khác.  - HS suy nghĩ, trả lời theo ý hiểu.  - Lắng nghe |
| 3. Vận dụng | **HĐ3. Đọc nâng cao**  - Tổ chức cho HS luyện đọc phân vai theo nhóm 5.  - Tổ chức cho HS thi đọc phân vai giữa các nhóm trước lớp.  - GV nhận xét HS đọc bài, tuyên dương, khích lệ HS. | - HS luyện đọc phân vai theo N5 (người dẫn chuyện, Mi-sa; Xa-sa, I-go và I-ra).  - 2 – 3 nhóm HS thi đọc phân vai trước lớp. Cả lớp theo dõi, nhận xét nhóm (bạn) đọc và bình chọn nhóm (bạn) đọc tốt nhất. |
|  | + Qua bài đọc, em biết thêm điều gì?  + Theo em, việc tán dóc có hại không? Vì sao?  - Nhận xét, tuyên dương HS trả lời đúng.  🡪Chốt (GDHS): Chúng ta cần phân biệt được thói quen tán dóc vui vẻ với thói quen dối trá. Trong cuộc sống, con người cần có thói quen tán dóc để mang lại sự vui vẻ, tránh căng thẳng cho mình và người khác. Tuyệt đối tránh những hành động nói dối, lừa gạt người khác.  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - HS nối tiếp chia sẻ.  - Không. Vì việc tán dóc chỉ mang lại sự vui vẻ, thoải mái cho người nói và cả người nghe.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm để thực hiện.  - Lắng nghe, thực hiện. |

*Ngày soạn: 16/10/2024*

*Ngày giảng: (Thứ Sáu) 18/10/2024*

**TOÁN**

**Tiết 29: ĐƠN VỊ ĐO GÓC. ĐỘ (°) (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Sau bài học, học sinh:*

*-* Có biểu tượng về đại lượng đo góc, nhận biết được mỗi góc có một số đo. Biết được đơn vị đo góc là độ, kí hiệu là o. Nhận biết được góc vuông có số đo là 90o; góc bẹt có số đo là 180o.

*-* Làm quen với thước đo góc, sử dụng được thước đo góc để đo một số góc đơn giản. Đọc được số đo của một góc theo đon vị đo độ.

*-* Nêu được cách dùng thước đo góc.

- Hình thành sự chăm chỉ, ý thức trách nhiệm đối với bản thân và tập thể. Nhân ái: Biết giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn trong học tập

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- **Giáo viên:** Thước đo góc, mô hình các góc với các số đo 180o; 120o; 90o; 60o.

Bảng phụ vẽ các góc bài tập 1.

- **Học sinh:** Thước đo góc

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. Khởi động | - Cho HS chơi trò chơi: “Tạo hình ảnh của góc”  - Nêu đặc điểm của mỗi góc? Em nhận biết bằng dụng cụ gì?  - Nhận xét, dẫn dắt vào bài học | - Chơi trò chơi: Nối tiếp từng cặp 2 bạn lên trước lớp, 1 bạn dùng cánh tay, khuỷu tay để tạo hình ảnh của góc nhọn, góc tù, góc bẹt. 1 bạn khác gọi tên góc và chỉ ra đỉnh và cạnh của góc.  - Lớp nhận xét, bình chọn cặp bạn thể hiện trò chơi xuất sắc nhất.  - HS nối tiếp nêu đặc điểm góc nhọn, góc tù, góc bẹt. Nhận biết bằng ê ke |
| 2. Khám phá | *2.1. Hình thành biểu tượng về độ lớn của góc:*  - Cho HS quan sát hình ảnh 1 góc, gọi tên góc.  - GV vạch đường cong từ cạnh này đến cạnh kia và giới thiệu về độ lớn của góc.  *2.2. Giới thiệu thước đo góc*.  - GV cho HS quan sát thước đo góc.  - Yêu cầu HS quan sát và nêu đặc điểm nhận dạng thước đo góc.  - GV: + Để đo góc, người ta dùng thước đo góc như thế này. Đơn vị đo góc là độ, kí hiệu là o, đọc là “độ”.  + Người ta chia góc một góc vuông thành 90 phần bằng nhau, mỗi phần là 1 độ, kí hiệu là 1o. Các số trên thước cho ta biết số đo góc nào đó ứng với đơn vị độ. VD 90o; 180o. Số đo góc vuông là 90o; Số đo góc bẹt là 180o; Như vậy, mỗi góc có một số đo. | - HS thực hiện gọi tên góc.  - HS quan sát  - HS chỉ và nêu độ lớn của của một số góc tiếp theo.  - HS quan sát, lấy thước đo góc trong bộ đồ dùng.  - Thước đo góc có hình dạng một nửa hình tròn; các vạch nửa hình tròn nhỏ và lớn, các vạch kẻ và có các số từ 0 đến 180 (gắn với vạch nửa hình tròn nhỏ tính từ phải sang) và ngược lại (gắn với vạch nửa hình tròn lớn tính từ trái sang)  - HS quan sát kết hợp lắng nghe.  - HS nối tiếp đọc một vài số đo góc vuông, góc bẹt....VD: Góc đỉnh I, cạnh IB; IA có số đo là 60o. |
| 3. Luyện tập  4.Vận dụng | **Bài 1** **(Tr.48)**  - GV gọi HS đọc yêu cầu, quan sát hình minh họa.  - GV HD mẫu: Để đo một góc bằng thước đo góc, ta đặt thước sao cho tâm của thước trùng với đỉnh của góc và một cạnh của góc đi qua vạch số 0 trên thước. Cạnh kia đi qua vạch nào thì đó là số đo của góc.  - YC HS hoạt động cá nhân  - Nhận xét chốt kết quả đúng  + Em có nhận xét gì về số đo góc nhọn, góc tù, góc bẹt, góc vuông?  GVKL: Góc nào có số đo lớn hơn thì lớn hơn  **Bài 2 (Tr.49)**  - GV gọi HS đọc yêu cầu.  - YC HS hoạt động nhóm đôi, quan sát từng hình trong sách.  - Nhận xét chốt kết quả đúng  + Qua tiết học này em biết thêm điều gì?  + Để đo được độ lớn của góc, em nhắn bạn điều gì?  - Dặn HS về nhà tự tìm thêm các hình ảnh trong thực tiễn cuộc sống có liên quan đến góc và sự thay đổi độ lớn của góc. | - HS đọc yêu cầu, quan sát hình minh họa.  - HS quan sát mẫu, làm theo.  - HS thực hành đo góc và đọc số đo góc.  - Nối tiếp nêu kết quả, lớp nhận xét, bổ sung.  Đáp án:  Góc đỉnh M, cạnh DC; DE có số đo là 60o  Góc đỉnh D, cạnh DC; DE có số đo là 120o  Góc đỉnh O, cạnh OB; OA có số đo là 90o  Góc đỉnh H, cạnh HG; HK có số đo là 180o  - Góc nhọn là góc có số đo bé hơn 90o, góc tù là góc có số đo lớn hơn 90o, góc bẹt là góc có số đo bằng 180o, góc vuông là góc có số đo bằng 90o.  - HS đọc yêu cầu.  - Hoạt động nhóm đôi: Nhận biết đỉnh, cạnh từng góc. Dùng thước đo góc để đo và ghi lại số đo của góc  - Nối tiếp chia sẻ kết quả trước lớp  - Nhận xét, bổ sung  Góc đỉnh H, cạnh HI; HG có số đo là ...........o  Góc đỉnh L, cạnh LM; LK có số đo là .........0o  Góc đỉnh Y, cạnh YX; YZ có số đo là 180o  Góc đỉnh Q, cạnh QP; QR có số đo là 90o.  - Biết cách sử dụng thước đo góc; biết đặc điểm độ lớn của góc nhọn, góc vuông, góc tù, góc bẹt.  - Tích cực thực hành sử dụng thước đo góc cho thành thạo. |

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Tiết 15: SINH HOẠT LỚP: TRÒ CHƠI “CHUYẾN XE KÌ THÚ”**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

- Tổng kết được những việc đã làm được trong tuần vừa qua.

- Chia sẻ được sở thích, đặc điểm thú vị về bản thân mà có thể bạn bè chưa biết, khả năng đặc biệt của bản thân.

**2. Phẩm chất**

- Có ý thức tự lập, tự giác tham gia hoạt động của trường lớp; có tinh thần làm việc nhóm tích cực và hiệu quả.

II. CHUẨN BỊ ĐỒ DÙNG

**1. Chuẩn bị của GV:**

- Giáo án, bài giảng PP

**2. Chuẩn bị của HS:**

- SGK, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC** (35’)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động**  **2. Khám phá**  **3. Vận dụng** | **Hoạt động 1: Hoạt động tổng kết tuần**  - GV ổn định trật tự lớp học, tổng kết những hoạt động của tuần 1 và nêu những kế hoạch học tập và hoạt động trong tuần 2.  - GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp và tiến hành tuyên dương bạn có ý thức tốt, nhắc nhở bạn có ý thức chưa tốt.  **Hoạt động 2: Trò chơi chuyến xe kì thú.**  - GV hướng dẫn HS làm việc theo nhóm:  + GV chia lớp thành các nhóm.  + GV chuẩn bị cho mỗi nhóm: xúc xắc, các quân chơi và sơ đồ chơi trong SGK tr.18  + GV giới thiệu cho HS trò chơi Chuyến xe kì thú và phổ biến luật chơi:   * *Từng bạn trong nhóm gieo xúc xắc và di chuyển số ô bằng số chấm trên xúc xắc.* * *Thực hiện yêu cầu trên ô tương ứng bằng hành động hoặc mô tả cụ thể.* * *Người về đích đầu tiên là người thắng cuộc.*   - GV hướng dẫn làm việc cả lớp:  + GV tổ chức các nhóm cùng chơi *Chuyến xe kì thú.*  + GV mời một số HS chia sẻ cảm xúc sau khi tham gia trò chơi.  - GV kết luận: ***Chúng ta đã thực hiện xong trò chơi Chuyến xe kì thú. Trò chơi giúp chúng ta có cơ hội và mạnh dạn thể hiện đặc điểm tự hào của bản thân.***  **Hoạt động 3: Hoạt động tiếp nối**  - GV dặn dò HS viết bức thư tham gia cuộc thi *Viết thư cho tương lai.* | - HS chú ý lắng nghe  - HS lắng nghe và vỗ tay tuyên dương những bạn có ý thức tốt, động viên những bạn còn kém.  - HS hoạt động theo nhóm.  - HS về nhóm theo hướng dẫn.  - HS nhận dụng cụ từ GV.  - HS lắng nghe.  - HS tham gia chơi trò chơi.  - HS chia sẻ về cảm xúc của bản thân.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe và thực hiện. |

**CÔNG NGHỆ**

**TIẾT 5: MỘT SỐ LOẠI CÂY PHỔ BIẾN (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Sau bài học, học sinh:*

**1. Năng lực:**

- Nhận biết được một số loại cây cảnh phổ biến.

- Tự tìm hiểu, mô tả được đặc điểm một số loại cây cảnh ở trường học, gia đình hoặc địa phương.

**2. Phẩm chất.**

- Yêu thích cây cảnh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Chuẩn bị của GV:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng PP, máy chiếu.

**2. Chuẩn bị của HS:**

- SGK, vở ghi.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC** (35’)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động** | - GV tổ chức trò chơi ***Thi kể,*** yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Kể tên một số loại cây cảnh thường được trồng ở trường học, gia đình hoặc khu vực sinh sống.*  - *Những cây cảnh này có đặc điểm như thế nào? Có vai trò gì?*  - GV mời đại diện 1 – 2 HS trả lời.  - GV nhận xét, đánh giá  - GV dẫn dắt HS vào bài học | - HS lắng nghe GV phổ biến luật chơi.  - HS trả lời |
| **2. Khám phá** | **HĐ1 : Nhận biết cây quất**  - GV cho HS quan sát cây quất cảnh.  - GV mời HS đọc mục 1 SGK trang 12 thảo luận nhóm đôi: Mô tả đặc điểm của cây quất ?  - GV gọi các nhóm trình bày.  - GV nhận xét  + Cây quất ngoài việc dùng để làm cảnh còn được trồng để làm gì ?  - GV nhận xét.  - GV cho HS xem vieo về đặc điểm, tác dụng của cây quất.  - GV kết luận : Cây quất là cây thân gỗ nhỏ, phân cành nhiều, cành mềm nên dễ tạo dáng đẹp. Qủa có hình tròn đều, khi chín có màu vàng,…  **HĐ1: Nhận biết cây lưỡi hổ**  - GV cho HS quan sát cây lưỡi hổ.  + Em hãy mô tả đặc điểm của cây lưỡi hổ ?  - GV nhận xét. GV chiếu video cho HS xem cây lưỡi hổ và tác dụng của cây lưỡi hổ.  + Có những loại cây lưỡi hổ nảo ? Ngoài việc dùng làm cảnh cây lưỡi hổ còn có tác dụng gì ? | - HS quan sát cây quất  - HS đọc  - HS làm việc theo nhóm.  + Cây quất thân gỗ nhỏ, phân cành nhiều, cành mềm nên dễ tạo dáng,…  + Trang trí dịp Tết, làm thực phẩm: mứt quất,…chữa ho, viêm họng,…  - HS xem video  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS quan sát trả lời:  + Lá dài, cứng, đầu lá nhọn,..  - HS quan sát |
| **3.**  **Vận dụng** | **\* Nhắc nhở bạn bè, người thân thực hiện lời nói, việc làm thể hiện lòng biết ơn người lao động**  - GV yêu cầu HS ghi lại những việc các em đã làm để nhắc nhở bạn bè, người thân thực hiện lời nói, việc làm thể hiện lòng biết ơn người lao động.  - GV hướng dẫn HS thực hiện những việc đó tại trường và nơi đang sinh sống.  - GV mời 3 – 5 HS chia sẻ sau 1 tuần thực hiện. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, động viên HS tích cực thực hiện. | - HS thực hiện theo yêu cầu của GV.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, ghi nhớ. |

**TIẾNG VIỆT**

**TIẾT 34. LUYỆN TỪ VÀ CÂU: NHÂN HÓA**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Sau bài học, học sinh:*

- Hiểu khái niệm nhân hóa, ý nghĩa của nhân hóa.

- Nhận biết được biện pháp nhân hóa trong câu, trong đoạn.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Sử dụng biện pháp nhân hóa trong nói và viết

- Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- **Giáo viên:** Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- **Học sinh:** SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC (35’)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. Khởi động | 1. Khởi động  - GV giới thiệu bài hát: “Cháu vẽ ông mặt trời” tác giả Tân Huyền.  - GV cùng trao đổi với HS về nội dung hát để dẫn dắt vào bài:  + Bạn nhỏ vẽ gì trong bài hát?  + Em có thích ông mặt trời không?  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS cùng trao đổi với GV về nội dung bài hát:  + Bạn nhỏ vẽ ông mặt trời, chùm mây.  + HS trả lời theo suy nghĩ  **-** HS lắng nghe. |
| 2. Khám phá | **Hoạt động 1: Nhận xét**  **Bài 1: Tìm biện pháp nhân hóa.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng đọc thầm bài, thảo luận và tìm các từ chỉ sự vật trong các câu sau:  1) Các sự vật trời, mây, sấm được gọi bằng những từ ngữ nào?  2) Các sự vật trên và trắng, sao, đất được tả bằng những từ ngữ nào?  3) Câu thơ nào cho thấy tác giả nói với mưa thân một như nói với con người?  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV nhận xét kết luận và tuyên dương.  **2. Bài học:**  - GV nêu câu hỏi để dẫn dắt HS đưa ra định nghĩa về nhân hóa.  + Các từ chúng ta vừa tìm được ở bài tập 1 được gọi là nhân hóa.  + Vậy các em cho cô biết nhân hóa là gì?  - GV nhận xét, tuyên dương và rút ra ghi nhớ | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Cả lớp cùng đọc thầm bài và tìm các từ chỉ sự vật trong các câu sau:  1) Các sự vật này được gọi bằng những từ ngữ chỉ người: ông trời, chị mây, ông sấm.  2) Các sự vật này được tả bằng những từ ngữ thường dùng để tả con người: Ông trời bật lửa; chị mây kéo đến; ông sấm vỗ tay cười; trăng sao trốn cả rồi; đất nóng lòng chờ đợi.  3) Xuống đi nào, mưa ơi!  - Đại diện các nhóm trình bày.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe câu hỏi.  - Một số HS trả lời theo hiếu biết của mình.  - 2-3 HS nhắc lại ghi nhớ, cả lớp đọc thầm theo. |
| 3. Luyện tập | **Bài tập 1: Tìm biện pháp nhân hóa**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài 1.  - GV mời HS làm việc theo nhóm 4: cùng nhau đọc yâu cầu bài, thảo luận và tìm biện pháp nhân hóa trong hai khổ thơ  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương . | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập  - Các nhóm tiến hành thảo luận và và tìm biện pháp nhân hóa trong 2 khổ thơ sau:  + *Trong hai khổ thơ, tác giả đã dùng các từ ngữ là con người để tả cây cau (khiêm nhường, mảnh khảnh, da, tấm lòng thơm thảo, thương yêu).*  - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe |
|  | **Bài tập 2**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài 2.  - GV mời HS làm việc theo nhóm 2: cùng nhau đọc yâu cầu bài, thảo luận và tìm tác dụng biện pháp nhân hóa trong hai khổ thơ trên.  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - Các nhóm tiến hành thảo luận và và tìm tác dụng của biện pháp nhân hóa trong 2 khổ thơ trên.  + *Biện pháp nhân hoá trong hai khổ thơ khiến cho hình ảnh cây cau trở nên sống*  *động và thân mật, gần gũi với con người.*  - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe |
|  | **Bài tập 3:**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài tập  - GV mời HS làm việc cá nhân, viết vào vở Viết 1-2 câu tả đồ vật hoặc con vật, cây cối có hình ảnh nhân hóa.  - GV thu vở chấm một số bài, nhận xét, sửa sai và tuyên dương học sinh.  - GV nhận xét, tuyên dương chung. | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập  + HS làm bài vào vở.  VD: Em thích nhất là ngắm những khóm hoa của bà. Nào là những nàng hoa hồng nhung đầy kiêu sa. Nào là cô mười giờ chưa chịu thức giấc. Nào là chị cẩm tú cầu thật lộng lẫy…  + HS nộp vở để GV chấm bài, đánh giá.  + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
|  | - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.  + GV chuẩn bị một số câuvan8 trong đó có sử dụng biện pháp nhân hóa và các câu khác có sử dụng biện pháp so sánh để lẫn lộn trong hộp.  + Chia lớp thành 2 nhóm, của một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu)  + Yêu cầu các nhóm cùng nhau tìm những câu nào có sử dụng biện pháp nhân hóa có trong hộp đưa lên dán trên bảng. Đội nào tìm được nhiều hơn sẽ thắng cuộc.  - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

*Ngày soạn: 3/10/2023*

*Ngày giảng: (Thứ Năm) 5/10/2023*

**TOÁN**

**TIẾT 24: THẾ KỈ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học này, HS sẽ:

**1. Năng lực**

- HS nhận biết được thế kỉ cũng là một đơn vị đo thời gian và xác định được một năm thuộc thế kỉ nào.

- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn liên quan đến thế kỉ.

**2. Phẩm chất**

- Biết quý trọng thời gian.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Chuẩn bị của GV:**

- SGK, bài soạn PP.

**2. Chuẩn bị của HS:**

- SGK, Vở ghi, dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động** | - Yêu cầu hs thảo luận nhóm 4 trả lời các câu hỏi:  + Trục thời gian cho biết bố, mẹ, anh Hà, Dung sinh năm nào?  + Các thành viên trong gia đình bạn sinh năm nào ?  - Yêu cầu hs chia sẻ trước lớp  + Năm nay là năm bao nhiêu ?  - GV giới thiệu bài mới | - Chúng ta đang sống ở thế kỉ nào?  - Bố sinh năm 1983; Mẹ sinh năm 1986; Anh Hà sinh năm 2009; Dung sinh năm 2014  + HS trả lời  - Năm 2023  - Hs viết vào vở |
| **2. Khám phá** | -Yêu cầu hs thảo luận N4 đọc thông tin trong sách và trả lời các câu hỏi :  + Năm 101 thuộc thế kỉ thứ mấy?  + Năm 2023 thuộc thể kỉ thứ mấy?  + Thế kỉ X kéo dài từ năm nào đến năm nào?  + Thế kỉ XV kéo dài từ năm nào đến năm nào?  - Gv nhận xét  -Mời hs nhắc lại 1 thế kỷ bằng bao nhiêu năm? 100 năm bằng bao nhiêu thế kỉ ?  + Em có nhận xét gì về cách ghi tên thế kỉ?  - GV hướng dẫn cách nhận biết 1 năm bất kì thuộc thế kỉ nào.  KL: *Thế kỉ là một đơn vị đo thời gian lớn nhất, 1 thế kỉ =100 năm, người ta dùng chữ số la mã để ghi tên thế kỉ.* | **-** HS đọc  - Năm 101 thuộc thế kỷ thứ II  - Năm 2023 thuộc thế kỷ thứ XXI  - Thế kỉ X kéo dài từ năm 901 - 1000  -Thế kỉ XV kéo dài từ năm 1401 - 1500)  **-** 1 thế kỉ = 100 năm; 100 năm = 1 thế kỉ  - Tên thế kỉ ghi bằng chữ số La Mã. |
| **3. Luyện tập** | **Bài 1 (Tr.39)**  **-**Yêu cầu hs đọc đề bài  - Yêu cầu hs làm Cá nhân – Trao đổi N2 – Chia sẻ trước lớp theo câu hỏi:  + Mỗi người trong gia đình bạn Dung sinh năm nào? Năm đó thuộc thế kỉ nào?  + Hiện tại đang là năm bao nhiêu? Thuộc thế kỉ nào?  - Yêu cầu hs chia sẻ trước lớp.  - Gv nhận xét | -Hs đọc  - Hs suy nghĩ trả lời cá nhân  - N2 hỏi và trả lời:  - Bố Dung sinh năm 1983, năm đó thuộc thế kỉ XIX  - Mẹ Dung sinh năm 1986, năm đó thuộc thế kỉ XIX  - Anh Hà sinh năm 2009, năm đó thuộc thế kỉ XXI  - Dung sinh năm 2014, năm đó thuộc thế kỉ XXI  - Hiện tại là năm 2023, thuộc thế kỉ XXI  - Vài nhóm chia sẻ trước lớp  - Em biết xác định một năm thuộc thế kỉ nào.  - Chúng ta đang sống ở thế kỉ thứ XXI |
|  | **Bài 2 (Tr.39)**  **-**Yêu cầu hs đọc đề bài  - Yêu cầu hs làm Cá nhân – Trao đổi N2 – chia sẻ trước lớp.  - Khuyến khích hs có thể nêu thêm ví dụ về năm và thế kỉ theo bài 2  - Gv nhận xét | **-** Hs đọc đề bài  - N2 trao đổi kết quả, giải thích cách làm  -1HS chia sẻ trước lớp  ***1 thế kỉ=100 năm***  ***100 năm=1 thế kỉ***  ***4 thế kỉ= 400 năm***  ***9 thế kỉ= 900 năm*** |
|  | **Bài 3 (Tr.40)**  **-**Yêu cầu hs đọc đề bài  - Yêu cầu hs làm Cá nhân – Trao đổi N2 làm miệng – Chia sẻ trước lớp  -Yêu cầu hs chia sẻ trước lớp | - Hs đọc  - Hs suy nghĩ trả lời cá nhân  - N2 hỏi và trả lời: |
|  | a)+ Bà Triệu (Triệu Thị Trinh) sinh năm 226. Năm đó thuộc thế kỉ thứ III.  + Bà lãnh đạo cuộc khởi nghĩa chống quân Ngô năm 248, khi đó bà bao nhiêu tuổi ?  ( 248 – 226 = 22 )  b) + Lễ kỉ niệm 600 năm ngày sinh của anh hùng dân tộc Nguyễn Trãi được tổ chức vào năm 1980. Ta có: 1980 – 600 = 1380.  Như vậy, Nguyễn Trãi sinh năm 1380 thuộc thế kỉ XIV  c) Bác Hồ sinh năm 1890. Như vậy, Bác Hồ sinh vào thế kỉ XIX  -1 Hs điều khiển hỏi, mời các bạn trả lời từng ý trước lớp. | |
|  | **Bài 4 (Tr.40)**  **-**Yêu cầu hs đọc đề bài  -Giải thích ý nghĩa của các cuộc cách mạng công nghiệp  - Yêu cầu hs làm Cá nhân – Trao đổi N2 làm miệng – Chia sẻ trước lớp  - Yêu cầu hs chia sẻ trước lớp  - GV nhận xét | **-**Hs đọc  -Hs lắng nghe, phản hồi nếu chưa hiểu  - Hs suy nghĩ trả lời cá nhân  -N2 hỏi và trả lời:  + Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất thuộc thế kỉ thế kỉ XVIII  + Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ hai thuộc thế kỉ thế kỉ XIX  -1 hs điều khiển hỏi, mời các bạn trả lời |
| **4. Vận dụng** | **Bài 5 (STEM)**  - Yêu cầu hs đọc đề bài  - Yêu cầu hs làm việc N2 chơi trò chơi Đố bạn  - Yêu cầu hs Chia sẻ trước lớp.  -Gv nhận xét  **-**GV cho HS nêu cảm nhận hôm nay biết thêm điều gì? Thuật ngữ toán học nào chúng ta cần nhớ ?  - Để biết một năm thuộc thế kỉ bao nhiêu ta làm thế nào?  - Nhận xét tiết học | -Hs đọc  - N2 hỏi và trả lời:  1 hs điều khiến lớp chia sẻ.  - Em biết thêm một đơn vị đo thời gian là Thế kỉ. Thuật ngữ: 1 thế kỉ = 100 năm  Năm … thuộc thế kỉ thứ …  Thế kỉ … từ năm … đến năm …  - HS nêu. |

**LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ**

**TIẾT 10: THIÊN NHIÊN VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ**

**(Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

Xác định được vị trí địa lí, một số địa danh tiêu biểu của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ trên bản đồ hoặc lược đồ.

- Quan sát lược đồ, tranh ảnh, mô tả được một trong những đặc điểm thiên nhiên của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

- Nêu được một cách đơn giản ảnh hưởng của địa hình, khí hậu, sông ngòi đối với đời sống và sản xuất của người dân ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

- Đưa ra được một số biện pháp bảo vệ thiên nhiên và phòng chống thiên tai ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

**2.Phẩm chất**

*-* Có ý thức bảo vệ thiên nhiên và phòng chống thiên tai.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Chuẩn bị của GV**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng PP, máy chiếu.

**2. Chuẩn bị của HS**

**-** SGK, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC (35’)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động**  **3. Luyện tập**  **4.Vận dụng** | **HĐ 1: Trò chơi Ai nhanh hơn?**  - GV chia HS cả lớp thành 2 đội chơi.  - GV lần lượt đọc các hỏi trắc nghiệm, các đội xung phong giành quyền trả lời. Đội nào có câu trả lời đúng và nhanh nhất, đó là đội chiến thắng.  - GV đọc câu hỏi:  **Câu 1:** Tỉnh nào dưới đây thuộc vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ  A. Hà Nam  B. Tuyên Quang  C. Thanh Hóa  D. Vĩnh Phúc  **Câu 2:** Trung du và miền núi Bắc Bộ bao gồm?  A. 12 tỉnh  B. 13 tỉnh  C. 14 tỉnh  D. 15 tỉnh  **Câu 3:** Ở Trung du và miền núi Bắc Bộ xảy ra hiện tượng thời tiết gì đặc biệt so với những vùng khác?  A. Bão  B. Hạn hán  C. Tuyết rơi vào mùa đông  D. Lốc  **Câu 4:** Hai nhà máy thủy điện có công suất lớn thuộc vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ là  A. Hòa Bình, Sơn La  B. Tuyên Quang, Thác Bà  C. Hàm Thuận, Sông Hinh  D. Trị An, Yaly  **Câu 5:** Những thiên tai thường xuyên xảy ra ở vùng Trung du miền núi Bắc Bộ  A. Hạn hán, khô cằn  B. Lốc xoáy  C. Bão  D. Giá rét, lũ quét, sạt lở đất  - GV mời các đội xung phong trả lời.  - GV nhận xét, đánh giá và tuyên bố đội thắng cuộc.  - GV chốt đáp án:   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | | **Đáp án** | B | D | C | A | D |   **HĐ2. Luyện tập**  - GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm (6 HS/nhóm).  - GV mời đại diện 1 – 2 nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung câu trả lời và cách chỉ bản đồ.  - GV gợi ý cho HS: *Khí hậu vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ*  - GV biểu dương nhóm chỉ bản đồ đúng và nhóm có câu trả lời ở câu 2 một cách sáng tạo.  - GV cho HS lựa chọn một trong hai nhiệm vụ.  *+ Nhiệm vụ 1: Vào kì nghỉ Tết Nguyên đán, bạn Lan cùng bố mẹ đi du lịch ở Sa Pa (tỉnh Lào Cai). Theo em, bạn Lan cần chuẩn bị trang phục như thế nào cho phù hợp? Vì sao?*  *+ Nhiệm vụ 2: Quan sát hình 7 (SHS tr.18), em hãy: Dự đoán những rủi ro có thể xảy ra, đưa ra lời khuyên cho người dân về việc chọn địa điểm xây dựng nhà ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.*  - GV mời 2 – 3 HS trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, biểu dương và chuẩn xác kiến thức.  - GV gợi ý cho HS:  *+ Nhiệm vụ 1: Bạn Lan cần chuẩn bị quần áo ấm, tất, khăn, mũ len,... vì thời điểm đó ở Sa Pa là mùa đông rất lạnh.*  *+ Nhiệm vụ 2:*   * *Những rủi ro như nhà bị xiêu vẹo, hư hỏng hoặc đổ nát; người bị thương hoặc chết nếu không ra khỏi nhà kịp thời.* * *Lời khuyên: Không xây dựng nhà cửa ở khu vực có nguy cơ xảy ra sạt lở đất.*   - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  - GV nhắc nhở HS:  + Đọc lại bài học *Thiên nhiên vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.*  + Hoàn thành bài tập phần Vận dụng.  + Đọc trước *Bài 4 – Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hóa ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ* (SHS tr.19). | - HS chia thành đội chơi.  - HS lắng nghe GV phổ biến luật chơi.  - HS chơi trò chơi.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS thảo luận nhóm.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - HS lựa chọn nhiệm vụ.  - HS trình bày kết quả.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |

*Ngày soạn: 4/10/2023*

*Ngày giảng: (Thứ Sáu) 6/10/2023*

**TOÁN**

**TIẾT 25: BÀI TOÁN LIÊN QUAN ĐẾN RÚT VỀ ĐƠN VỊ**

**(Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học này, HS sẽ:

**1. Năng lực**

- Biết cách giải “ Bài toán liên quan đến rút về đơn vị” và vận dụng giải quyết một số vấn đề thực tiễn đơn giản.

- Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Áp dụng được phép tính cộng, trừ, nhân, chia để giải quyết bài toán rút về đơn vị.

**2. Phẩm chất**

- Trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Yêu thích môn học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Chuẩn bị của GV:** - Bài giảng PP, giáo án.

**2. Chuẩn bị của HS:** - SGK, Vở ghi, dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC** (35’)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động** | - Yêu cầu quan sát tranh (trang 41) và cho biết tranh vẽ gì? Hai bạn nói gì với nhau?  - Theo em giá tiền 1 chiếc bút là bao nhiêu ?  - Em làm thế nào để biết 1 chiếc bút giá 6000 đồng  - GV nhận xét, giới thiệu bài. | - HS quan sát tranh, trả lời  - HS dự đoán kết quả  - Một chiếc bút có giá là 6000đ  - Em lấy 30000 : 5 = 6000 (đ)  - HS lắng nghe. |
| **2.Khám phá** | - Yêu cầu HS đọc bài toán trong sách/41  - GV hướng dẫn HS phân tích BT  - Mời hs chia sẻ trước lớp  - GV nhận xét, kết luận.  - Đây là Bài toán liên quan đến rút về đơn vị. Khi giải bài toán, chúng ta thực hiện theo mấy bước?  - Yêu cầu hs nhắc lại cách giải bài toán  - Muốn giải bài toán liên quan đến rút về đơn vị chúng ta thực hiện theo mấy bước? Đó là những bước nào? | - 1 hs đọc  - N2 phân tích bài toán.  - Tính giá tiền 1 chiếc bút rồi tính số tiền 8 chiếc bút  Bài giải  Giá tiền 1 chiếc bút chì là:  30 000 : 5 = 6000 (đồng)  Mua 8 chiếc phải trả số tiền là:  6000 x 8 = 48 000 (đồng)  Đáp số: 8000 đồng  - Hs lắng nghe  -Thực hiện 2 bước  - Hs nhắc lại  -Bài toán liên quan đến rút về đơn vị.  - Thực hiện 2 bước  \* Bước 1: Tìm giá trị 1 phần (thực hiện phép chia.  \* Bước 2: Tìm giá trị nhiều phần (thực hiện phép nhân) |
| **3. Luyện tập**  **4. Củng cố - nhận xét** | **Bài 1 (Tr.42)**  **-** Yêu cầu hs đọc Bài 1a  - Hướng dẫn HS phân tích bài toán  - GV nhận xét.  - Yêu cầu hs đọc Bài 1b  -Yêu cầu 2 hs phân tích bài toán  -Yêu cầu hs làm bài cá nhân vào vở -Trao đổi N2 – Chia sẻ trước lớp (1hs làm bảng phụ)  - Em hãy nhắc lại cách giải Bài toán liên quan đến rút về đơn vị  - Nhận xét tiết học và yêu cầu HS xem trước bài tập của tiết sau. | **-** Hs đọc bài  - HS phân tích bài toán  - 1hs chia sẻ bài trước lớp. Mời các bạn nhận xét.  ***Bài giải***  Mua 1 hộp sữa chua hết số tiền là:  32 000 : 4 = 8000 (đồng)  Mua 6 hộp sữa chua hết số tiền là:  8000 × 6 = 48 000 (đồng)  Đáp số: 48 000 đồng  **-** Hs đọc bài  - 2hs phân tích trước lớp  - Cá nhân làm bài vào vở BTT  -N2 trao đổi, sửa sai cho nhau nếu có.  -1hs chia sẻ bài trước lớp. Mời các bạn nhận xét.  ***Bài giải***  Một kg dưa hấu có giá tiền là:  48 000 : 3 = 16 000 (đồng)  Mua 1 quả dưa hấu nặng 5kg hết số tiền là:  16 000 × 5 = 80 000 (đông)  Đáp số: 80 000 đồng  - Giải Bài toán liên quan đến rút về đơn vị.  - Hs nhắc lại. |

**TIẾNG VIỆT**

**TIẾT 35: BÀI VIẾT 2: LUYỆN TẬP TẢ CÂY CỐI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

- Biết tóm tắt bài văn để ghi lại ý chính của bài.

- Biết quan sát và ghi lại kết quả quan sát một cây hoa (hoặc một cây ăn quả, cây bóng mát, cây lương thực, cây cảnh).

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Thể hiện xúc cảm đối với cây cối.

**2. Phẩm chất**

- Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Chuẩn bị của GV:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**2. Chuẩn bị của HS:**

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC** (35’)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động** | - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Bài văn miêu tả cây cối có bố cục như thế nào?  + Câu 2: Phần mở bài được trình bày như thế nào?  + Câu 3: Phần thân bài được trình bày như thế nào?  + Câu 4: Phần kết bài được trình bày như thế nào?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời: Khi viết bài văn miêu tả cây cối gồm 3 phần: Mở bài – Thân bài – Kết luận.  + Trả lời: Phần mở bài được trình bày như sau: Giới thiệu đối tượng miêu tả (cây hoa, quả,…)  + Trả lời: Phần thân bài được trình bày như sau:  \* Tả từng bộ phận hoặc từng thời kì phát triển của đối tượng miêu tả.  \* Nêu ích lợi của đối tượng miêu tả.  + Trả lời: Nêu cảm nghĩ vềd9oi61 tượng miêu tả.  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. |
| **2. Luyện tập** | **HĐ1: Đọc lại và tóm tắt bài văn Cây si theo bảng sau:**  - GV mời 1 HS đọc đề bài.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 và hoàn thành tóm tắt bài văn Cây si theo bảng sau:  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | **Làm việc nhóm 4**  - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc:  1. Tìm ý và sắp xếp ý cho 1 trong 3 đoạn văn sau:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Bố cục** | **Ý chính của đoạn** | **Nội dung** | | Mở bài | Giới thiệu về cây si | Cây si luôn già hơn những cây khác. | | Thân bài | Miêu tả các bộ phận của cây si | - Rễ si: rậm, dài, nhìn giống bộ râu; chuyển màu  trắng vào ngày sắp mưa hoặc sau mưa.  - Rễ si khác rễ đa: Rễ si không thành những thân phụ, còn rễ đa ăn xuống đất, lớn lên, thành  Thân phụ  Lá si: nhỏ, nhiều, cho bóng mát rượi, không rụng hàng loạt, xanh tươi quanh năm. | | | Kết bài | Nêu cảm nghĩ về cây si | Cây si có ích lợi với con người: Lá si cho bóng mát,  còn rễ si khiến trẻ nhớ về về ông nội,  ông ngoại. |   - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
|  | **HĐ2: Quan sát và ghi lại kết quả quan sát một cây hoa (hoặc cây ăn quả, cây bóng mát, cây lương thực, cây cảnh) mà em yêu thích.**  - GV mời 1 HS đọc đề bài.  - GV hướng dẫn HS quan sát và xác định yêu cầu trọng tâm của đề bài:  **-** GV hướng dẫn HS làm việc nhóm đôi, quan sát các chi tiết như gợi ý.  **-** GV hướng dẫn HS làm việc nhóm đôi, nhận biết cách thức quan sát cây:  + HS quan sát bằng mắt, bằng tay, bằng tai, bằng mũi (nếu quan sát cây cối trong thực tế).  + HS quan sát bằng mắt (nếu xem tranh / ảnh về cây).  **-** GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, ghi lại vắn tắt kết quả quan sát.  - GV theo dõi hỗ trợ HS. | **Làm việc nhóm đôi**  - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc:  a) Em định tả cầy nào?  b) Em quan sát những gì?  Quan sát hình dáng của cây (to hay nhỏ, cao hay thấp, vươn thẳng hay xoe rộng...  Quan sát các bộ phần của cây (gốc cây, thân cây, lá cây, hoa, quả).  c) Em quan sát bằng những cách nào?  - Quan sát hình dáng, màu sắc bằng mắt.  - Cảm nhận tiếng lá reo, mùi hương của cánh hoa, ... bằng tai, mũi hoặc tay.  d) Ghi lại vắn tắt kết quả quan sát.  - HS tự mình quan sát cây theo hướng dẫn của GV, trao đổi với bạn cùng nhóm  đôi kết quả quan sát của mình.  - HS trao đổi với bạn cùng nhóm đôi về cách thức quan sát cây.  + VD: Tớ nhìn thấy hoa có màu đỏ và màu trắng. Tớ sờ cánh hoa thấy mịn như nhung. Tớ ngửi thấy mùi hoa thơm thoang thoảng. Tớ nghe thấy tiếng lá cây reo xào xạc trong gió.  - HS ghi lại vắn tắt kết quả quan sát cây vào vở nháp. |
|  | **Hoạt động 3: Trao đổi về kết quả quan sát**  **-** GV mời một số HS trình bày kế quả trước lớp.  - GV mời HS lắng nghe, góp ý.  - GV nhận xét, sửa sai và tuyên dương | **Làm việc chung cả lớp**  - Một số HS trình bày kế quả trước lớp.  - HS lắng nghe, góp ý.  - HS chỉnh sửa theo hướng dẫn của GV. |
| **3. Vận dụng** | - GV chọn một số bài viết hay trong tiết học, đọc cho cả lớp nghe.  + Nêu gương phong cách viết sáng tạp của những bài viết hay để HS khác lắng nghe, học tập bạn.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS lắng nghe để học tập, rút kinh nghiệm |

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Tiết 15: SINH HOẠT LỚP: TRÒ CHƠI “CHUYẾN XE KÌ THÚ”**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

- Tổng kết được những việc đã làm được trong tuần vừa qua.

- Chia sẻ được sở thích, đặc điểm thú vị về bản thân mà có thể bạn bè chưa biết, khả năng đặc biệt của bản thân.

**2. Phẩm chất**

- Có ý thức tự lập, tự giác tham gia hoạt động của trường lớp; có tinh thần làm việc nhóm tích cực và hiệu quả.

II. CHUẨN BỊ ĐỒ DÙNG

**1. Chuẩn bị của GV:**

- Giáo án, bài giảng PP

**2. Chuẩn bị của HS:**

- SGK, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC** (35’)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động**  **2. Khám phá**  **3. Vận dụng** | **Hoạt động 1: Hoạt động tổng kết tuần**  - GV ổn định trật tự lớp học, tổng kết những hoạt động của tuần 1 và nêu những kế hoạch học tập và hoạt động trong tuần 2.  - GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp và tiến hành tuyên dương bạn có ý thức tốt, nhắc nhở bạn có ý thức chưa tốt.  **Hoạt động 2: Trò chơi chuyến xe kì thú.**  - GV hướng dẫn HS làm việc theo nhóm:  + GV chia lớp thành các nhóm.  + GV chuẩn bị cho mỗi nhóm: xúc xắc, các quân chơi và sơ đồ chơi trong SGK tr.18  + GV giới thiệu cho HS trò chơi Chuyến xe kì thú và phổ biến luật chơi:   * *Từng bạn trong nhóm gieo xúc xắc và di chuyển số ô bằng số chấm trên xúc xắc.* * *Thực hiện yêu cầu trên ô tương ứng bằng hành động hoặc mô tả cụ thể.* * *Người về đích đầu tiên là người thắng cuộc.*   - GV hướng dẫn làm việc cả lớp:  + GV tổ chức các nhóm cùng chơi *Chuyến xe kì thú.*  + GV mời một số HS chia sẻ cảm xúc sau khi tham gia trò chơi.  - GV kết luận: ***Chúng ta đã thực hiện xong trò chơi Chuyến xe kì thú. Trò chơi giúp chúng ta có cơ hội và mạnh dạn thể hiện đặc điểm tự hào của bản thân.***  **Hoạt động 3: Hoạt động tiếp nối**  - GV dặn dò HS viết bức thư tham gia cuộc thi *Viết thư cho tương lai.* | - HS chú ý lắng nghe  - HS lắng nghe và vỗ tay tuyên dương những bạn có ý thức tốt, động viên những bạn còn kém.  - HS hoạt động theo nhóm.  - HS về nhóm theo hướng dẫn.  - HS nhận dụng cụ từ GV.  - HS lắng nghe.  - HS tham gia chơi trò chơi.  - HS chia sẻ về cảm xúc của bản thân.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe và thực hiện. |